PHẬT SỬ (Buddhavaṃsa)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 5 (VNC PHVN, 2021)

PHẬT SỬ (BUDDHAVAMSA)

TRÍCH LỜI GIỚI THIỆU CỦA DỊCH GIẢ

Chú giải của tập Buddhavamsa (Phật sử) có tên là Madhuratthavilāsim được thực hiện do công của Ngài Buddhadatta vào khoảng cuối the kỷ v Tây lịch. về nội dung, tập Buddhavamsa trình bày quá trình tu tập và chứng đạt quả vị Toàn giác của đức Phật Gotama (Cồ-đàm), tức là đức Phật Thích-ca đang e ' r y . được chúng ta thờ phượng hiện nay. Duyên khởi của tập này bát đâu với việc đấng Phạm thiên thỉnh cầu đức Phật Gotama thuyết pháp, qua đó giới thiệu sơ lược về quá trình tế độ chúng sanh của Ngài từ lúc chuyển vận pháp luân cho đến lúc quay trở về thành Kapilavatthu để tế độ đức Vua cha Suddhodana (Tinh Phạn). Lúc ấy, ở bờ sông Rohinī Ngài đã sử dụng thần thông làm hiện ra con đường kinh hành được trang hoàng bằng châu báu ở trên không trung. Cũng vào lúc đó5 Ngài Sāriputta đang đứng ở Gijjhakūta (núi Linh Thứu) tại thành Rājagaha (Vương Xá), tuy khoảng cách xa đến hàng trăm cây số nhưng Ngài Sāriputta vẫn có thể chiêm ngưỡng được đức Phật. Ke đó, Ngài Sāriputta cùng năm trăm vị A-la-hán trong đó có các Ngài Moggallãna, Mahãkassapa, Anuruddha, upāli, Punna đã dùng thần thông bay đến bên đức Phật để hỏi đức Phật vê công hạnh nào đã được thực hiện trong quá khứ khiên Ngài có được oai lực cao quý như thê. Băng trí tuệ hướng vê các kiêp sông trước đây, đức Phật đã giảng giải về lịch sử của chư Phật nhằm mục đích đem lại điều lợi ích cho chư thiên và nhân loại. Trong tập này, tên của 28 vị Phật Toàn Giác thuộc thời quá khứ đã được đề cập đến nhưng chỉ trình bày sử liệu của 25 vị từ đức Phật Dīpañkara, là vị đầu tiên đã ban lời chú nguyện cho đức Bồ-tát Sumedha, cho đến đức Phật Gotama tức là Phật Thích-ca thời hiện tại gồm các chi tiết như sau: Thời điểm của vị Phật tính theo kiêp (kappo), tên của vi Phật, sô lân của sự lãnh hội (abhisamayo), sô lần của các cuộc hội tụ (samāgamo), tên của thành phố, cha và mẹ, thời gian sống tại gia, tên của ba tòa lâu đài, số lượng người nữ hầu hạ, tên vợ, tên con trai, bôn điêu báo hiệu, phương tiện di chuyên lúc ra đi, thời gian hành khô hạnh, Phạm thiên thỉnh cầu, địa điểm chuyển vận pháp luân, tên hai vi Tỳ-khưu Thinh văn hàng dầu, tên vị thị giả, tên hai vị Tỳ-khưu~ni Thinh văn hàng đầu, tên cội Bồ-đề, tên hai vị nam thí chủ hộ độ hàng đầu, tên hai vị nữ thí chủ hộ độ hàng đâu, chiêu cao của đức Phật, hào quang, tuôi thọ của Ngài, việc tịch diệt Niêt- bàn, bảo tháp và Xá-lợi. về phần bản thân đức Bồ-tát trong thời vị Phật ấy, có các sử liệu vê nguồn góc xuât thân, danh tánh, phàm hạnh, hành động thù thăng

đã được thực hiện và lời chú nguyện của vi Phật đương thời. Qua tập này, có một số điểm đáng được lưu ý như sau: Các vị Phật đều hiện khởi ở Jambudīpa (Ấn Độ). Đức Phật Gotama (Thích-ca) của chúng ta có nhiều điểm thua sút so với các vị Phật khác: Tuổi thọ ngắn nhất (80 năm), dài nhất là 100.000 năm của các vi Dīpañkara, Kondañfla, Anomadassī, Paduma, Padumuttara, Atthadassī, Dhammadassī, Siddhattha, Tissa. Thời

gian hành khổ hạnh dài nhất (6 năm), ngắn nhất là 7 ngày của các vi Sobhita, Nãrada, Padumuttara, Dhammadassĩ, Kassapa. Chiêu cao, tuổi thọ, thời gian sông tại gia, hào quang phát ra đều thua sút tất cả các vị Phật khác, về sự ra đi vĩ đại, trong số 25 vị Phật đã được trình bày chi tiết, có sáu vị sử dụng phương tiện voi, sáu vị khác sử dụng phương tiện cỗ xe, năm vị có cả đức Phật Gotama sử dụng phương tiện ngựa, bốn vị sử dụng phương tiện là tòa lâu đài, ba vị sử dụng phương tiện kiệu khiêng, và một vị đi bộ. Ve xuất thân, chỉ có ba vi Phật xuất thân dòng Bà-la-môn là Kakusandha, Konâgamana, Kassapa, các vị còn lại đều xuất thân dòng Sát-đế-lỵ. Các yếu tố khác như là cội cây Bồ-đề, hành động thù thắng, số lần của các cuộc hội tụ, v.v... đều có sự khác biệt. Đặc biệt, chương cuối cùng về việc phân chia Xá-lợi của đức Phật Thích-ca, chắc chắn là đã được thêm vào sau này, đặc biệt có nội dung phong phú hơn nếu so sánh với bài kinh Mahāparinibbānasutta (Kinh Đại Bát-niết-bàrỉ) ở Trường bộ. Xét về hình thức, Buddhavamsa được thực hiện dựa theo lối trường thi (tương tợ như thê Mahãkãvya của ngôn ngữ Sanskrit) gôm nhiêu câu kệ (gāthā) hợp thành. Mỗi câu kệ được ghi thành 2 dòng và được chia làm 4 pâda\ thông thường mỗi câu kệ như vậy là một câu văn hoàn chỉnh về phương diện văn phạm. về khía cạnh dịch thuật, cũng có một số điểm cần được nêu lên như sau: Vê các thì của động từ, trong nguyên tác có nhiêu hành động ở vào thời quá khứ nhưng lại được trình bày ở thì hiện tại và một vài hành động ở vào thời vị lai lại được trình bày ở thì quá khứ. Chúng tôi ghi lại các thì theo sát văn bản nghĩ rằng những điểm này dễ dàng nhận diện qua ngữ cảnh và không làm xáo trộn ý nghĩa. Bản tiếng Việt chúng tôi đã được phiên dịch trực tiếp từ nguyên bản PâỊi, một số từ dịch đã được dựa theo lời giải thích bản Chú giải PăỊi là Madhuratthavỉlãsim. Tuy có tham khảo bản dịch tiếng Anh của cô L B. Homer và bản dịch tiếng Sinhala ở Tam tạng song ngữ của nước Sri Lanka nhưng lời dịch Việt này được ghi lại theo sự xét đoán của chúng tôi và không thể hiện quan điểm của bản dịch nói trên. Chúng tôi ghi lại lời dịch Việt theo tinh thần "hiểu văn bản như thế nào thì cố gắng ghi lại đúng như thế ấy." Đối với các bản văn c6, chúng tôi không có tham vọng vươn đến các tiêu chuẩn phiên dịch cao hơn. Các sự sai sót trong phiên dịch đương nhiên không thể tránh khỏi, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về trình độ yếu kém.

TRÍCH LỜI GIỚI THIỆU 627

Cuối cùng, ngưỡng mong phước báu phát sanh trong công việc soạn thảo và ấn tống tập Phật sử này được thành tựu đến tất cả chúng sanh. Nguyện cho hết thảy đều được an vui, sức khỏe, có trí tuệ và tinh tấn tu tập ngõ hầu thành đạt cứu cánh giải thoát, chấm dứt khổ đau.

Kính bút,
Đêm ram thảng Bảy
Ngày 08 thảng 8 năm 2006
Tỳ-khưu Indacanda (Trương Đình Dũng)
CHƯƠNG CON ĐƯỜNG KINH HÀNH BẰNG CHÂU BÁU (^TANACAÑKAMANAKANDO)

L Khi ấy, vị Phạm thiên Sahampati chúa tể của thế gian đã chắp tay thỉnh cầu đức Phật rằng: "d dây, có những chúng sanh có bản chất ít bị ô nhiễm,12xin Ngài hãy vì lòng bi mẫn thuyết giảng giáo pháp đến hạng chúng sanh này. 2. N^ài là vị đã thành tựu toàn vẹn trí tuệ và đức hạnh (Minh Hạnh Túc) như thế ấy?

1 Apparcỳakkha (appa-rcỳa-akkhà): ít bị ô nhiễm, dịch sát từ sẽ là 44mắt có ít bụi,,. 2 Thời điểm đức Phật thuyết giảng Buddhqvamsa (Phật sử): Vào mùa an cư mưa thứ nhất, đức Phật ngự ở Vườn Nai, Isipitana (tại Barāriasī) và tế độ 5 VỊ Aññakondañña (Kiều Trần Như). Sau khi mùa mưa chấm dứt, đức Phật đã đi đến Ưruvelã và trong 3 tháng ở tại nơi ấy đã tế độ nhóm 1000 đạo sĩ tóc bện của 3 anh em Kassapa. Sau đó, Ngài đã ngự đen thanhjlājagaha (Vương Xa) và trú ở đây 2 tháng. Như vậy, 5 tháng đã trôi qua và mùa lạnh đã hoàn toàn chấm dút. Lúc ấy, sư gia cùa đức Vua Suddhodana (Tịnh Phạn) là KãỊudãyi đã đi đến gặp đức Phật để nhắn lời thỉnh mời. Và trong tháng Phagguna (tháng 2 hoặc 3 dương lịch), đức Phật đã suy nghĩ đen việc trở về thành Kapila. Thờl gian di chuyên cua đực Phật từ thành Rājagaha đến thành Kapila là 2 tháng. Tại đó, đức Phật đã thị hiển song thông và thuyết giảng bài kinh nay (BvsA. 3-4).

630 KINH TIÊU BÔ

r a e e \

8. Anh sáng chói lọi rực rỡ đã hiện ra bên dưới, bên trên, chiêu ngang và chiêu dọc ở giữa các hạng thiên nhân, càn-thát-bà, nhân loại và quỷ sứ ở cả hai nơi: ở thế gian này và ở thế giới khác. 9. Được chư thiên và nhân loại cúng dường, bậc Đạo Sư, đấng Tối Thượng Của Chúng Sanh, nhà Lãnh Đạo Khôn^ Ai Vượt Trội, vị có đại oai lực, có trăm tướng mạo về phước báu đã thị hiện điêu kỳ diệu phi thường. 10. Khi được thỉnh cầu bởi vị Thiên Nhân Cao Quý, bậc Hữu Nhãn ấy, đấng Tối Thượng Nhân, vị Lãnh Đạo Thế Gian, sau khi quán xét về điều lợi ích đã làm hiện ra con đường kinh hành được hoàn thành khéo léo và được thực hiện bang tất cả các loại châu báu. 11. Đức Thế Tôn đã thuần thục về ba điều kỳ diệu là: Thần thông, tài thuyết giảng và sự giáo hóa. Đấng Lãnh Đạo The Gian đã làm hiện ra con đường kinh hành được hoàn thành khéo léo và đã được thực hiện bằng tất cả các loại châu báu. 12. ở tại mười ngàn thế giới, Ngài đã thi hiện theo tuần tự những con đường kinh hành làm bằng châu báu giống như các cột trụ ở ngọn núi Sineru tối thắng. 13. Sau khi vượt qua mười ngàn thê giới, đang Chiên Thăng đã tạo ra con đường kinh hành làm toàn bằng vàng ở bên cạnh con đường kinh hành làm bằng châu báu. 14. Cả hai con đường đều tương đương, được lót nền bằng vàng miếng. Các lan can đêu toàn băng vàng đã được thực hiện ở cả hai bên. 15. Được thực hiện bằng các loại châu báu, được rải rắc lớp cát là ngọc ma- ni và ngọc trai, con đường chiếu sáng khắp cả các phương giong như ánh mặt trời đã mọc lên. 16. Trong việc đi kinh hành ấy, bậc Toàn Giác, đấng Chiến Thắng Sáng Suốt rực rỡ với ba mươi hai tướng trạng cao quý, đã đi kinh hành ở con đường kinh hành. 17. Tất cả chư thiên đã tụ hội lại, rải rắc xuống bông hoa Mạn-đà-la? hoa Sen, hoa San Hô thuộc cõi trời [tán thán] về việc đi kinh hành [của đức Phật]. 18. Hội chúng chư thiên thuộc mười ngàn thê giới đã hoan hỷ chiêm ngưỡng đức Phật. Trong lúc kính lễ, họ hớn hở, mừng rỡ, vui sướng, quỳ mọp người xuống. 19. Chư thiên ở cõi Đạo-lợi, cõi Dạ-ma, luôn cả cõi

Đẩu-suất, chư thiên ở cõi Hóa Lạc và chư thiên ở cõi Tha Hóa Tự Tại chiêm ngưỡng vi Lãnh Đạo Thế Gian với tâm phan khởi hân hoan. 20. Cùng với chư thiên, các hạng càn-thát-bà5 nhân loại, quỷ sứ, các loài rồng, thiên điểu, luôn cả loài Kim Si điểu,3 nhìn thấy đấng Te Độ Chúng Sanh có lòng bi mẫn ấy giống như mặt trăng tròn đã mọc lên ở ngay trên bầu trời.

3 Kim Si điểu là nghĩa cùa từ kinnarã được thấy ở tạng Thái Lan, Miến Điện, PTS; thay vì rakkhasã ở dòng thứ nhì (vì co hai chữ rakkhasã được dùng ở câu kệ này).

21. Chư thiên ở các cõi Quang Âm thiên, Biến Tịnh thiên, Quảng Quả thiên và Vô Tưởng thiên với trang phục bằng vải vóc vô cùng tinh khiết thanh bạch đứng chắp tay. 22. Hơn nữa, các vị còn rắc xuống bông hoa Mạn-đà-la năm màu được trộn lẫn với bột phấn gỗ đàn hương và vung vẫy các tấm vải ở trên không trung [ca ngợi rằng]: “Oi, đấng Chiến Thắng, bậc Có Lòng Bi Man Te độ Chúng Sanh. 23. Ngài là vị thầy, là ngọn cờ, là biểu hiện, là trụ cột của chúng sanh, là nơi chốn nâng đỡ, là ngọn đèn, [là hòn đảo],4 là bậc Tối Thượng Của Loài Hai Chan?9 J 24. [Với vẻ] hớn hở, mừng rỡ5 vui sướng, chư thiên có đại thần lực thuộc mười ngàn thế giới vây quanh lại tỏ sự tôn kính. 25. Với tâm tư hớn hở tín thành, các thiên nhân và các tiên nữ cúng dường những bông hoa ngũ sắc đến bậc Nhân Ngưu. 26. [Được] tín thành, có tâm tư hớn hở, hội chúng chư thiên chiêm ngưỡng vị ấy và cúng dường những bông hoa ngũ sắc đến bậc Nhân Ngưu [tán thán rằng]: 27. "0i, thật là điều kỳ diệu, phi thường, khiến lông dựng đứng ở trên thế gian! Điều kỳ diệu khiến lông dựng đứng giống như việc này trước đây chưa từng xảy ra!" 28. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu ở trên bầu trời, các thiên nhân ấy đã ngồi xuống ở cung điện của chính mỗi một vi và nở nụ cười vang. 29. Các vị ngự ở không trung và ngự ở trên đất liền, các vi ngự ở các ngọn cỏ và đường đi chắp tay lên nghiêng mình kính lễ [với vẻ] hớn hở, mừng rỡ, vui sướng. 30. Ngay cả các loài rồng trường thọ có phước báu và đại thần lực cũng vui sướng lễ bái và cúng dường đến bậc Tối Thượng Nhân. 31. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu ở trên bầu trời, các vị xướng lên những bài đồng ca ở khoảng không gian trên bầu trời và trình tấu những chiếc trống da. 32. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu ở trên bầu trời, nhiều vi cũng đã biểu diễn các tù và vỏ ốc, có các phèng la nữa, và luôn cả những chiếc trong con ở trên không trung [tán thán rằng]: 33. “Quả nhiên, điều phi thường khiến lông dựng đứng đã sanh khởi đến chúng ta ngày hôm nay. Chúng ta đạt được sự thành tựu lợi ích bền vững. Thời điểm của chung ta đã đến rồi. 34. Khi nghe rằng: "Đức Phát", niềm phi lạc đã tức thời sanh khởi đến các vị ấy. Họ đã đứng yên, chắp tay, thốt lên rang: "Dức Phật! Đức Phật!95 35. Và ở trên không trung, nhiêu hạng chúng sanh chăp tay, thót lên lời tán thán, ca ngợi, cổ vũ, reo hò. 36. Các vị ca hát, hò hét, tấu nhạc, vỗ tay và nhảy múa. Hơn nữa, các vị còn 4 Chủ giải ghi nghĩa của dīpā theo cả hai cách: Ngọn đèn và hòn đảo (BvsA. 38).

rắc xuống bông hoa ngũ sắc, bông hoa Mạn-đà-la được trộn lẫn với bột phấn gỗ đàn hương [tán dương rằng]: 37. "Hỡi đang Đại Hùng, giông như dâu hiệu bánh xe ở hai

bàn chân của Ngài là được tô điểm với ngọn cờ, lưỡi tầm sét, huy hiệu, hộp bột phấn và gậy móc câu. 38. Không có ai tương đương vê dáng vóc, vê giới, vê đinh, vê tuệ. Ngài tương đương với các bậc không thê sánh băng về sự giải thoát và vê việc chuyên vận bánh xe Chánh pháp. 39. Sức mạnh tự nhiên trong cơ thể của Ngài là sức mạnh của mười con voi. Không ai sánh bằng Ngài về năng lực thần thông trong việc chuyển vận bánh xe Chánh pháp. 40. Các vị hãy kmh lễ bậc Đại Hiền Triết, đấng Từ Bi, vi Chúa Te Thế Gian đã được thành tựu tất cả các đức hạnh và đã đạt được toàn bộ các yếu tố như thế ấy. 41. Ngài xứng đáng tất cả các sự tôn kính, ca tụng, đảnh lễ, tán dương, lễ bái và cúng dường. 42. Bạch đấng Đại Hùng, bất cứ những ai nên được đảnh lễ, những ệ ai xứng đáng sự đảnh lễ ở trên thế gian, Ngài là vị đứng đầu tất cả. Người băng Ngài không có?5 43. Vị Sāriputta có đại trí tuệ, thông thạo vê đinh và thiên, chiêm ngưỡng đấng Lãnh Đạo Thế Gian dầu đang đứng ở Gijjhakūta (núi Linh Thứu).5 44. Vị ây nhìn thây đang Nhân Ngưu trông giông như cây sāla chúa nở hoa đều khắp, tương tợ như mặt trăng ở trên bầu trời, y như là mặt ươi lúc chính ngọ. 45. Vi ấy nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Sáng Suốt rực rỡ ánh sáng hào quang trông giống như cây trụ đèn đang cháy rực, tương tợ như mặt trời hừng đông đã ló dạng. 46. Sāriputta đã tức thời tựu hội lại năm trăm vị Tỳ-khmi là những vị có các lậu hoặc đã tận? không còn ô nhiễm, có các phận sự đã được hoàn thành như thế ấy [nói rằng]: 47. “Bức Phật đã làm hiện rõ điều kỳ diệu tên là 'Sự phô bày thế giới\ Chúng ta cũng sẽ đi đến nơi ấy và chúng ta sẽ đảnh lễ đấng Chiến Thắng. 48. Hãy đến, tất cả chúng ta sẽ đi. Chúng ta sẽ hỏi đấng Chiến Thắng. Chúng ta sẽ xua tan mối hoài nghi sau khi nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian." 49. Sau khi đáp lại rằng: "Lành thay!", các vị thông thái ấy, có các căn được hộ trì, đã cầm lấy y và bình bát rồi mau chóng đi đến. 50. Cùng với các vi Lậu tận đã được rèn luyện trong sự rèn luyện tối thượng, không còn ô nhiễm, bậc Đại Trí tuệ Sāriputta đã đi đến bằng thần thông.

5 Ngài Sāriputta nhìn thấy đức Phật đang thị hiện thần thông ở Sāvatthi (khoảng cách giữa hai địa điểm ước lượng khoảng 650 ki-10-mét).

PHẬT SỬ e 633

51. Được tháp tùng bởi các vị Tỳ-khưu ấy, vị có hội chúng đông Sāriputta đã đi đến bằng thần thông, trông như vị thiên nhân đang chói sáng ở trên không trung. 52. Sau khi ngăn lại tiếng tằng hắng và sự khịt mũi, các vị có đức hạnh đã tiến đến gần bậc Toàn Giác với sự kính cẩn, thận trọng. 53. Sau khi đến gần, các vị nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian, bậc Tự Mình Chứng Ngộ, (ồểTm vị Sáng Suốt, úí-TGGGmPūVGTm(ạíG(TX~Tr đ ìXẤlKXlKụừTPūf:0TớớPT

634 KINH TIỂU Bộ

66. Vào lúc Ta ở tại cung trời Đẩu-suất, khi ấy Ta có tên là Santusitā. Các vi thuộc mười ngàn thế giới đã tụ hội lại chắp tay thỉnh cầu Ta rằng: 67. 'Hỡi bậc Đại Hùng, giờ là thời điểm của Ngài. Hãy sanh vào bụng mẹ. Trong khi giúp cho the gian luôn cả chư thiên vượt qua, Ngài sẽ giác ngộ đạo lộ bất tử/ 68. Lúc Ta hạ sanh vào bụng [mẹ] sau khi đã mạng chung từ cõi trời Đẩu- suất, khi ấy mười ngàn thế giới và quả đất rúng động. 69.

Khi Ta rời khỏi bụng mẹ với sự giác tỉnh, mười ngàn thế giới đã rung động, thốt lên tiếng: 'Lành thay! 70. Không gì sánh bang việc nhập thai của Ta. Từ việc sanh ra, trong việc ra đi cao cả, trong việc tự mình giác ngộ, và trong việc chuyển vận bánh xe Chánh pháp, Ta là vi đứng du." 71. [Chư thiên đã thốt lên rằng:] "ôi, tính chất vĩ đại về đức hạnh của chư Phật là điều kỳ diệu ở trên dời!" Khi ấy, mùod ngàn thế giới đã rúng động sáu cách.7 Và có ánh sáng vĩ đại đã xuất hiện. Là điều phi thường khiến lông dựng đứng! 72. Và vào khoảng thời gian ấy, trong lúc hiện ra cho thế gian luôn cả chư thiên chiêm ngưỡng, đức Thế Tôn, bậc Tối Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, bậc Chiến Thắng đã đi kinh hành bằng thần thông. 73. Ngay tronệ lúc đang đi kinh hành ở đường kinh hành, đấng Lãnh Đạo Thê Gian đã thuyêt giảng. Như thê [đang đi] ở trên con đường kinh hành [có chiều dài] bốn cánh tay, Ngài không quay ngược trở lại [khi đang] ở vào khoảng giữa [con đường].8 74. Sāriputta là vị có đại trí tuệ, thiện xảo vê định và thiên, đã đạt đên sự toàn hảo về trí tuệ, hỏi bậc Lãnh Đạo Thế Gian rằng: 75. "Bạch đấng Đại Hùng, bậc Nhân Ngưu, lời phát nguyện của Ngài là như thế nào? Bạch đấng Sáng Suốt, sự giác ngộ tối thượng đã được Ngài mong mỏi vào thời gian nào? 76. Bố thí, [trì] giới, xuất ly, trí tuệ, tinh tấn là như thế nào? Nhẫn nại, chân thật, quyết định, từ ái, hành xả là như thế nào? 77. Bạch đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sáng Suốt, theo Ngài mười pháp toàn hảo là như thế nào? Thế nào là pháp toàn hảo bậc trên được tròn đủ? Thế nào là pháp toàn hảo bậc toi thượng?^, 78. Được vi ấy hỏi, Ngài đã trả lời với giọng nói ngọt ngào [như giọng hót] của loài chim Karavīkā [Ca-lăng-tần-già] làm mát mẻ con tim, làm hoan hỷ thế gian luôn cả chư thiên.

7 Sáu cách là: Trái đất ở trong mười ngàn thế giới đã nghiêng từ Đông sang Tây, từ Tây sang Đông, từ Bắc qua Nam, từ Nam qua Bắc, từ trung tâm ra bên ngoài, tư bên ngoài vao trung tâm (BvsA. 56). 8 Con đường kinh hành này nối dài từ thế giới ở phía Đông sang đến thế giới ở phía Tây. Và đức Phật đã đi kinh hanh từ đầu đương phía bên nay sang đến điểm cuối con đường ở phía bên kia chứ không quay ngược trở lại lúc đang đi ơ vào khoảng giưa (BvsA. 57).

' , /xi À ỉ 1 • Ẩ Á ọ •' 79. Băng trí tuệ hướng vê các kiêp sông trước đây, Ngài đã giảng giải vê pháp đã được chư Phật quá khứ là các đấng Chiến Thắng thuyết giảng, về lịch sử đã được truyền thừa theo tuần tự chư Phật, là điều lợi ích cho thế gian luôn cả chư thiên. 80. [Đức Phật đã nói rằng:] "[Lịch sử ấy] là điều làm sanh lên niềm hoan hỷ vui mừng, là sự nhổ lên mũi tên sầu muộn, là việc thành tựu tất cả các sự chứng dạt, các ngươi hãy chú tâm lắng nghe Ta. 81. [Lịch sử ấy] là điều làm tiêu tan các sự đắm say, là sự xua đi các nỗi buồn rầu, là việc hoàn toàn thoát khỏi luân hồi, là đạo lộ tiêu diệt tất cả khổ đau, các ngươi hãy nghiêm trang theo d6i." Dứt chương uCon đường kinh hành bằng châu báu?9

PHẦN NÓI VÈ SUMEDHA (SUMEDHAKATHĀ)

L Vào thuở bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn kiếp,9 có thành phố tên Amara là đáng nhìn, xinh xắn. 2[Thành phố này] dồi dào thức ăn nước uống và nhộn nhịp với mười

loại âm thanh như tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng trống, tiếng tù và vỏ ốc, tiếng xe cộ? và còn được giới thiệu về thức ăn nước uống: “Xin hãy nhai, xin hãy uống.^, 3. Thành phố được đầy đủ về mọi yếu tố và thành tựu tất cả hoạt động về nghề nghiệp, có đầy đủ bảy loại châu báu9 đông đảo với đủ hạng người, thịnh vượng tợ như thành phố của chư thiên, là nơi cư ngụ của những người có được thiện nghiệp.

9 Bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn kiếp (kappe ca satasahasse ca caturo cạ asañkhiye): về định nghĩa của từ a-tăng-kỳ (asañkheyya), đa số cạc tai liệu giải thích đều cho trích dẫn ở Añguttaranikāya (Kỉnh Tăng chỉ bọ): '"Nay các Ty-kheo, có bốn vô lượng của kiếp (kappassa asañkheyyani) này. Thế nào là bốn? l/- Khi kiếp chuyển thành, này các Tỷ-khèo7thật không de gì để ước tính có bao nhiêu năm như vậy, có nhiều trăm năm như vậy, có nhiều ligàn năm như vậy, có rứiiều trăm ngàn năm như vậy. 2/- Khi kiêp đã chuyển thành và dừng lại, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì ước tính như vậy. 3/- Khi kiếp chuyển hoại, này các Tỷ-kheòi thật không dễ gì ước tính có nhiêu năm như vậy... như vạy. 4/- Khi kiếp đã chuyển hoại và dừng lại, này các Tỷ-kheo? thật không dễ gì ước tính... như vậy. Này các Tỷ-kheo, cóbốnvôlưcmgcủakiepnay,,(^n. 142). Theo định nghĩa này, asañkheyya (a-tăngkỳ) là một đơn vị đo thời gian và bon asañkheyya (a-tăng-kỳ) thành, trụ, hoại, không sẽ tạo thành mộĩ kappa (kiếp). Theo ngữ canh của Buddhavamsa, định nghía asañkheyya (a-tăng-kỳ) như trên xem không được thích hợp lắm. Trong ngữ cảnh này, bản thân chúng tôi nghĩ Tằng asqnkheyya có thể là con số đem theo nghĩa đơn thuần cua asañkheyya là một con số rát lớn không thể đếm được. {Concise Pali-English Dictionary của Ngài A. p. Buddhadatta ghi là "không thể đếm được, là con số đêm lớn nhất được ghi với 141 con số kh6ng" (tr. 37)). Và lời giải thích chúng tôi tìm thấy không phải ở BvsA. mà ở CpA. Với lời giải thích của Chu giải sư Dhammapãla: 4tở đấy, asañkheyya là khòng có khả năng để đem, khỏng the tính đếm được? COX ý nghĩa là vượt quá sự tính đếm.^, Ngài Dhammapāla còn giải thích rõ thêm: "V nghĩa ở đây là bon lần không thể đềm được (bổn a-tăng-ky) của các đại kiếp cộng thêm một trăm ngàn đại kiếp" (tĩ. 12). Như vậy, bốn a-tăng-kỳ cộng thêm mọt trăm ngàn" là một con số có gia trị vô cung lơn. Kiếp (kappo) là đơn vị tính thời gian, là đại kiếp (mahãkappă), không phải kiếp của tuổi thọ (āyukappa) (BvsA. 65). Như thế, thời gian keo dài cua mạt kiếp sẽ lạ bao lâu? Chú giải sư Dhammapāla trích dẫn lời đức Phật giải thích cho các Tỳ-khựu rằng: uMột kiếp (kappo) là không thể tính chừng ấy năm, hoặc chừng ấy trăm năm, hoặc chưng ấy ngàn năm, hoặc chừng ẩy trăm ngàn năm (CpẢ. 11). Trong Samyuttamkaya, đức Phạt đã cho ví dụ Idji giải thích vẩn đề nạy: “Ví như/này Tỷ-ldieo, có một hòn núi đá lớn, một do-tuần bề dài, một do-tuần bê rộng, một do-tuân bề cao, không có khe hở, không có lỗ hổng, một tảng đá thuần đặc. Rồi một người đến, cứ sau một trăm năm lại lau hòn đá ẩy một lần với tấm vải kâsi. Này Tỷ-kheo, hòn núi đá lớn ấy được làm như vậy có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt mau hơn là một kiếp." Hoặc "Ví như, này Tỷ-kheo, có một thành bang sắt, dài một do-tuan, rộng môt do-tuần? cao một do-tuần, chứa đầy hột cải cạo như chóp^khăn đầu. Một người từ nơi chỗ ấy, sau mỗi trăm năm lấy ra một hột cải. Này Tỷ-kheo, đống hột cải ấy được làm như vậy, có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt mau hơn là một kiếp^, (S. II. 181-82). Như vậy, khoảng thời gian kéo dài chỉ riêng của một kiếp thoi cũng đã vượt

quá khả nang suy nghĩ của con người.

4. Vị Bà-la-môn tên Sumedha ở thành phố Amaravatĩ là có được nhiều koti tiền tích lũy, có dồi dào về tài sản và lúa gạo. 5. Là vị chuyên vê phúng tụng, năm vững chú thuật, thônệ thạo ba bộ Vệ- đà, đã đạt đến sự toàn hảo về khoa tướng sô, về truyền thuyêt và về phận sự chánh yêu. 6. Khi ấy, sau khi ngồi xuống ở nơi thanh vắng Ta đã suy nghĩ như vầy: "Sịt tái sanh, sự tiêu hoại của xác thân là khổ. Sự mê mờ, sự chết, sự đày đọa của sự già là khổ. 7. Và trong khi luôn có trạng thái sanh, trạng thái già, trạng thái bệnh hoạn, Ta sẽ tầm cầu sự không già, sự không chết, sự an ổn, Niết-bàn. 8. Hay là Ta nên từ bỏ tấm thân hôi thối chất chứa đầy các loại chất phế thải này và trở thành người không vướng bận, không mong cầu? 9. Đạo lộ ấy là có và sẽ xuất hiện. Đạo lộ ấy không thể không có gốc gác. Ta sẽ tầm cầu đạo lộ ấy để hoàn toàn giải thoát khỏi hữu. 10. Cũng giống như khi khổ đau được tìm thấy thì điều gọi là an lạc cũng được tìm thay, tương tợ như thế khi hữu được tìm thấy thì phi hữu cũng là điều nên được mong mỏi. 11. Cũng giống như khi sự nóng được tìm thấy thì điều khác là sự lạnh cũng được tìm thay, tương tợ như thế khi ba loại lửa [tham, sân, si] được tìm thấy thì Niết-bàn cũng là điêu nên được mong mỏi. 12. Cũng giống như khi điều ác được tìm thấy thì điều thiện cũng đươc tìm thấy, tương tợ y như thế khi sanh được tìm thấy thì vô sanh cũng là điều nên được mong mỏi. 13. Giống như người bi dính phẩn nhìn thấy hồ nước đầy mà không tìm đến hồ nước ấy thì việc sai trái ấy không phải là của hồ nước. 14. Tương y J tợ• như vậy, khi hồ nước ĩ bất thấy cho việc \ tử được tìm .'j. * q rửa gột bợn nhơ phiên não, người không tìm đên hô nước ây thì điêu sai trái không phải là của hồ nước bất tử. 15. Giống như người bị vây hãm xung quanh bởi những kẻ đối nghịch, khi con đường thoát ra được tìm thây, người ây không tâu thoát thì việc sai trái ấy không phải là của con đường. 16. Tương tợ như vậy, người bị vây hãm toàn diên bởi phiền não, khi đạo lộ Thánh thiện được tìm thấy, người không chịu tìm đến đạo lộ ấy thì điều sai trái không phải là của đạo lộ Thánh thiện. 17. Cũng giống như n^ười bị bệnh, khi vi thầy thuốc được tìm thấy, người không để cho [vi thầy thuốc] chữa trị căn bệnh ấy thì việc sai trái ấy không phải là của vi thây thuôc. 18. Tương tợ như vậy, người bị khổ đau, bị hành hạ toàn diện bởi những căn bệnh phiền não [nhưng] không chiu tìm đến vị thầy thì điều sai trái ấy không phải là của vị thây hướng dẫn.

19. Cũng giống như người sau khi rũ bỏ thây chết ghê tởm vướng ở cổ có thể đạt đến an lạc, sống tự tại, theo ý muốn. 20. Tương tợ y như thế, sau khi từ bỏ tấm thân hôi thối tập hợp đủ loại chất phế thải này, Ta có thể trở thành người không vướng bận, không mong cầu. 21. Giống như những người nam hoặc nữ sau khi thải bỏ phẩn ở nhà tiêu rồi ra đi không vướng bận, không mong cầu. 22. Tương tợ y như thế, sau khi từ bỏ tấm thân được chất chứa đủ loại phế thải này, Ta sẽ ra đi giống như người sau khi đã đi tiêu thì [rời khỏi] nhà xí. 23. Cũng giống như những chủ nhân sau khi quăng bỏ con thuyền cũ kỹ, rã rời, có sự rò rỉ nước thì ra đi không còn vướng bận, không mong càu. 24. Tương tợ y như thế, sau khi từ bỏ tấm thân có chín khiếu thường xuyên tiết ra chất dơ

này, Ta sẽ ra đi giống như những chủ nhân quăng bỏ con thuyền đã bi vỡ tan. 25. Giống như người mang theo hàng hóa đi cùng bọn trộm cướp,

640 KINH TIÊU BÔ

31. Ta đã từ bỏ ngôi nhà lá dính líu tám điều sai trái.16 Ta đi đến ngụ ở gốc cây có được mười đức tính.17 32. Ta đã hoàn toàn từ bỏ mễ cốc đã được gieo, đã được trồng. Ta đã thọ dụng trái cây rơi rụng được hội đủ vô số đức tính. 33. Tại nơi ấy Ta đã ra sức nỗ lực trong việc ngồi, đứng, đi kinh hành. Ta đã đạt được năng lực của thắng trí trong thời gian bảy ngày. 34. Như thế, khi Ta đạt được sự thành tựu [năm thắng trí, ngũ thông] và trở nên tự tại trong pháp tu tập [của đạo sĩ] thì đấng Chiến Thắng tên Dīpañkara, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đã hiện khởi. 35. Đắm chìm trong sự thỏa thích của thiền, Ta đã không chứng kiến bốn điều báo hiệu về sự nhập thai, đản sanh, giác ngộ và thuyết giảng giáo pháp. 36. [Những người dân] ở khu vực biên địa, sau khi thỉnh mời đức Như Lai, đã dọn sạch sẽ con đường ngự đến của Ngài với tâm trí hớn hở. 37. Vào lúc bấy giờ, sau khi rời khỏi khu ẩn cư của bản thân, Ta khi ấy, vừa đi ở trên không trung vừa chỉnh lại bộ y phục bằng vỏ cây. 38. Nhìn thây dân chúng tràn ngập niêm phân khởi, hớn hở? mừng rỡ, vui sướng, Ta đã từ không trung đáp xuông roi lập tức hỏi mọi người răng: 39. "Đông đảo dân chúng được hớn hở, mừng rỡ, vui sướng, tràn ngập niềm phấn khởi. Đạo lộ, con đường, lối di, ngõ vào được dọn sạch sẽ cho ai vay?" 40. Được Ta hỏi, họ đã đáp rằng: “Bức Phật, bậc Tối Thượng ở Thế Gian, đấng Chiến Thắng, vị Lãnh Đạo Thế Gian tên là Dīpafdcara đã hiện khởi. Đạo lộ, con đường, lối đi, ngõ vào được dọn sạch sẽ cho vi ấy." 41. Khi nghe rằng: “Bức Phát", pháp hỷ đã sanh khởi đến Ta ngay lập tức. Ta đã bày tỏ tam hoan hỷ, thốt lên rang: “Sức Phật! Đức Phát!" 42. Đứng tại nơi ấy, với tâm trí phấn chấn, hớn hở, Ta đã suy nghĩ: "Ta sẽ gieo các nhân lành ở nơi đây [đức Phật]. Đương nhiên chớ để thời khắc trôi di", [rồi nói rằng]: 43. "Nếu các người dọn sạch sẽ vì đức Phật, xin các người hãy nhường cho tôi một khu vực. Tôi cũng sẽ dọn sạch sẽ con đường, lối di, ngõ vào.”

16 Tám điều sai trái của việc cư ngụ ở ngôi nhà là: Thành tựu do nhiều công sức, việc thường xuyên quan tâm đến, cỏ, lá, đất sét, vv..., thưc giác vào ban đêm nghĩ rằng: 4tChỗ ngụ bị cũ kỹn khiên tâm không định, cơ thể yếu đuối vì được ngăn cách với thời tiêt nóng lạnh, nguyên nhân của việc che giấu điều bị chê trách (vì nghĩ rằng): "Bi vào nhà rồi có thể làm bất cứ điều gì xấu a”, việc gìn giữ của cải (nghĩ rằng): <ẾCai này ỉa của fa", có người cùng sống chung trong nhà, có nhiều sự chung đụng với các loài rận rẹp, bọ chét, thằn lằn, v.v... (BvsA. 77). 17 Mười đức tính của viêc ngụ ở cội cây là: ít bị bận rộn, (nghĩ rằng): "Chi việc đi đến rồi cư ngvT, không phạm tội lỗi do dế dàng đạt được, thường xuyên sanh khởi sự nghĩ tưởng về vô thường khi nhìn sự biên đoi hình thức của lá cây, không bon xen về chỗ ngụ, không thuận tiên làm việc xấu xa (nghĩ rặng): xấu hổ trong khi làm điều xàu xa ở nơi ấy”, không phải gìn giữ, sồng chunvới chư thiên, việc từ bỏ mái che, an lạc trong việc thọ dụng, không lo lắng W11 đi đen mọi nơi VI việc dễ dàng có được cho ngụ ở gốc cây (BvsA. 77).

PHẬT SỬ 641

44. Roi họ đã nhường cho Ta dọn sạch sẽ con đường ở một khu vực. Khi ấy, Ta làm sạch sẽ con đường trong lúc nghĩ tưởng đến "Đức Phật! Đức Ỹhậir i J

45. Khi khu vực của Ta còn chưa hoàn tất, bậc Đại Hiền Triết, đấng Chiến Thắng Dīpañkara, cùng với bốn trăm ngàn vi Lậu tận, không còn ô nhiễm, có sáu thăng trí (lục thông) như thê ây đã bước lên con đường. 46. Nhiều người di chuyển từ phía đối diện, họ vỗ kêu những chiếc trống. Chư thiên và nhân loại vui mừng đã thốt lên tiếng: "Lành thay!" 47. Chư thiên ngam nhìn loài người và loài người cũng nhìn ngam chư thiên. Cả hai nhóm ấy cũng đã chắp tay lên đi theo sau đức Như Lai. 48. Chư thiên với nhạc khí cõi trời, loài người với nhạc khí của nhân gian, cả hai nhóm ấy vừa trình tấu vừa đi theo sau đức Như Lai. 49. Chư thiên di chuyển trên bàu trời ở trong không gian rải rắc hoa Mạn- đà-la9 hoa Sen, hoa San Hô của cõi trời xuống hướng này hướng nọ. 50. Loài người di chuyển ở trên bề mặt trái đất ném các bông hoa Chăm-pa? bông hoa Salala, bông hoa Nĩpa, bông hoa Nāgā, Punnâga và Ketaka tỏa khắp các phương. 51. Tại nơi ây, sau khi xõa tóc, > £ 5 r Tar đã trải ra bộ y phục vỏ cây và da thú ở A

trên bãi bùn lây, roi Ta đã năm sáp xuông [nói răng]: 52. "Xin đức Phật hãy bước lên [người] con. Xin Ngài cùng các đệ tử hãy tiến bước. Xin các vị chớ bước đi ở chỗ ấy trong bùn lầy; [việc này] sẽ đem lại sự lợi ích cho con.” 53. Khi đang nằm ở trên mặt đất, tư tưởng như vầy đã khởi đến Ta: u[Neu] mong muốn, Ta có thể thiêu đốt các phiền não của Ta trong ngày hôm nay. 54. Ta có được gì ở đây khi chứng đắc giáo pháp theo phương thức không được tiếng tăm? Ta nên thành tựu quả vị Toàn tri và trở thành đức Phật ở thế gian có cả chư thiên. 55. Ta có được gì khi là người biết được sức mạnh [của bản thân] lại vượt qua chỉ một mình? Ta nên thành tựu quả vị Toàn tri và giúp cho the gian luôn cả chư thiên vượt qua. 56. Với hành động hướng thượng này của Ta đã được thực hiện đến bậc Tối Thượng Nhân, Ta sẽ thành tựu quả vị Toàn tri và sẽ giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 57. Sau khi cắt đứt dòng chảy luân hồi và phá hủy ba cõi [tái sanh], Ta sẽ ngự lên con thuyên Chánh pháp và sẽ giúp cho thê gian luôn cả chư thiên vượt qua." 58. Sự phát nguyện được thành tựu nhờ vào sự tổng hợp của tám pháp: Bản thân là loài người, thành tựu nam căn, có chủng tử, nhìn thấy bậc Đạo

Su, là vi xuất gia, hội đủ đức hạnh, có hành động hướng thượng và lòng ước muốn.18 59. Đấng Thong Suốt Thế Gian Dīpañkara, vị Thọ Nhận Các Vật Cling Dường đã đứng kề cận đỉnh đầu của Ta và đã nói lời này: 60. uCác ngươi hãy nhìn người đạo sĩ tóc bện có khổ hạnh cao tột này. Trong vô lượng kiêp tính từ thời diêm này, [người này] sẽ trở thành vị Phật ở r

thê gian. 61. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 62. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 63. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 64. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ

Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.19 65. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 66. Kolita và upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh, sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. 67. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. 68. [Hai vi] không còn lậu hoặc, tham ái đã lia, có tâm an tịnh và định tĩnh. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là 'Assattha5.

18 Đây là lời giải bày cụ thể về những điều kiện đầu tiên cần phải có của một vị Bồ-tát để đạt được sự chú nguyện (yyākarana) về việc chác chắn được thành tựu quả vị Phật Toàn Giác trong ngày vị lai: Trước hết, VỊ Bồ-tát phai cỏ sự phát nguyện ban đầu (abhinīhāra), và lời phát nguyện ban đầu chỉ có hiệu quả khi nào vị Bồ-tát hội đu tám điêu kiện: 1) Ban thân là loai người; 2) Là người nam thành tựu nam căn; 3) Có chung tử (có khả năng chửng đắc quả vị A-la-hán trong kiếp sống ấy); 4) Nhìn thấy bạc Đạo Sư (phải sanh vao Júc vị Phật đang còn tại tiễn); 5) Là vị xuất gia (sốngzđơi ẩn sì), 6) Hội đu đưc hạnh (chứng đắc về,thiền và thần thông); 7) Có hành động hướng thượng (đến vị Phát đương thời); 8) Và có lòng ước muốn theo đuổi thực hanh hanh nguyện (Chương I, cẩu kẹ 58). VỊ Bp-tát cần phải the hiện hành^động hướng thượng (adhikāra) đến đức Phạt đương thơi và được VỊ Phạt ấy chú nguyện (L 59-69). Ke đến, vị Bo-tát cần quán xét ve bản thân (I: 79-80) và các phập tu tạp cấn phải thực hanh để đạt đến quả vị Phật cao quý (I: 115-165) là: Trong thời gian dài đăng đẳng kế tiếp, trải qua không biết là bao nhiêu kiếp^sống troi noi luân hồi, vị Bồ-tátcần phai đạt đến sự toàn hảo ve mười pháp (10 pháp Ba-la-mật) là: Bố thí, trì giới, xuất ly, trí tuệ, tinh tấn, nhẫii nại, chan thật, quyết định, từ ai và hành xả. Hơn nưa, mức độ của sự thực hành mười pháp này là vị Bồtát phải đạt đen sự toàn hảo tối thượng (paramatthapāramī) là sẵn sàng hy sinh mạng sống bản than để hoan thành pháp toàn hảo ấy. Từ câu kệ 60-69 là lời chú nguyện của đức Phật Dīpañkara cho Bồ-tát Sumedha. Lời chú nguyện này sẽ được 23 vị Phật kế tiếp lặp lại để chú nguyện cho vị Bồ-tát tiền thân của đức Phật Gotama. 19 Các vị Phật đã giác ngô ở tại gốc cây nào, giống cây ấy được gọi là cây Bồ-đề (bodhỉrukkha)^ nghĩa là cây của sự giác ngộ (Bồ-đề là từ dịch âm của bodhi có nghĩa là trí giác ngộ). Như vậy, nên hiếu răng tên gọi cây Bô-đề là tên gọi chung, còn mỗi cội cây Bồ-đề của từng vị Phật đêu có tên gọi riêng. Ví dụ đức Phật Thích-ca đã chứng ngộ Phật quả ở dưới cội cây có tên là Assattha, đức Phật Dīpañkara là cội cây tên Pipphalĩ, đức Phật Koidañña ỉa cội cây Sãla, v.v...

69. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ la [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có

85. Các cơn gió lớn ngừng thổi, các dòng nước ngừng chảy. Những điều ấy được thể hiện ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 86. Các bông hoa mọc ở trên đất và mọc ở trong nước, tất cả lập tức nở hoa. Tất cả những bông hoa ấy cũng được nở

ra ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 87. Và nếu là những dây leo hay là những cây cối thì lập tức trở thành trĩu nặng những quả. Tất cả các cây ấy cũng được kết trái ngày hôm nay; chắc chắn Ngai sẽ trở thành đức Phật. 88. ở trên không trung và ở đất liền, các châu báu lập tức rực sáng. Các châu báu ấy cũng rực sáng ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 89. Các loại nhạc cụ của loài người và của cõi trời lập tức tấu nhạc. Cả hai loại nhạc cụ ấy cũng trình tấu ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 90. Những bông hoa các loại đã lập tức rơi xuống từ bầu trời. Chúng cũng được thể hiện ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 91. Đại dương lùi ra xa, mười thế giới rúng động. Cả hai việc ấy cũng ầm ĩ ngày hôm nay; chắc chan Ngài sẽ trở thành đức Phật. 92. Mười ngàn ngọn lửa ở các địa ngqc lập tức được dập tắt. Các ngọn lửa ấy cũng được dập tắt ngày hôm nay; chác chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 93. Mặt trời không bị u ám, tất cả các ngôi sao được nhìn thấy. Các việc ấy cũng được thể hiện ngày hôm nay; chắc chăn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 94. Dầu không có mưa nhưng nước lập tức được phun lên từ mặt đất. Nước ấy cũng được phun lên từ mặt đát ngày

hôm

hôm nay. Với hiện tướng ấy, chúng tôi biết được chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phạt. 102. Mùi khó chịu biến đi. Mùi hương của cõi trời tỏa đến. Hương thơm ấy cũng tỏa ra ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 103. Tất cả chư thiên đều hiện ra ngoại trừ các vị ở cõi vô sắc. Tất cả các vi ây cũng được nhìn thây ngày hôm nay; chác chăn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 104. Cho đến các nơi gọi là địa ngục, toàn bộ lập tức được nhìn thấy. Tất cả các nơi ấy cũng được nhìn thấy ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 105. Khi ấy, các bức tường thành, các cánh cửa và các tảng đá không còn là các vật chướng ngại. Ngày hôm nay, chúng cũng đều trở thành những khoảng không; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 106. Sự chết và sự tái sanh không xảy ra vào thời khắc ấy. Chúng không được nhìn thấy ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật. 107. Hãy nỗ lực tinh tấn một cách bền bỉ. Chớ có quay lui, hãy tiến bước. Chúng tôi cũng biết rõ điều này; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phát." 108. Nghe được lời nói của cả hai là của đức Phật và của [chư thiên] mười ngàn thế giới, khi ấy Ta trở nên hớn hở, mừng rỡ? vui sướng và đã suy nghĩ như vầy: 109. "Chu Phật, các đấng Chiến Thắng khônệ có nói hai lời, không có lời nói rồ dại. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chan Ta sẽ trở thành vị Phật. 110. Giống như cục đất được ném ở khoảng không thì chắc chắn rơi xuống đất, tương tợ y như thế, lời nói của chư Phật là chắc chắn và có cơ sở. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chắn Ta sẽ trở thành vi Phật. 111. Cũng giống như sự chết của tất cả chúng sanh là chắc chắn và có cơ sở, tương tợ y như thế, lời nói của chư Phật tối thượng là chắc chắn và có cơ sở. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chắn Ta sẽ trở thành vị Phật. 112. Giống như khi đêm tàn đã đến thì có sự mọc lên của mặt trời là điều chác chăn, tương tợ y như thê? lời nói của chư Phật tôi thượng là chác chăn và có cơ sở. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chắn Ta sẽ trở thành vị Phật. 113. Giống như tiếng rống của con sư tử khi rời khỏi chỗ nằm là điều chắc chắn,

tương tợ y như thế, lời nói của chư Phật tối thượng là chắc chắn và có cơ sở. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chắn Ta sẽ trở thành vị Phật. 114. Giống như việc hạ sanh của các sản phụ là điều chắc chắn, tương tợ y như thế, lời nói của chư Phật tối thượng là chắc chắn và có cơ sở. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chắn Ta sẽ trở thành vị Phật. 115. Vậy, Ta hãy xem xét các pháp tạo thành quả vị Phật từ nơi này và từ nơi này, ở bên trên [cõi trời], ở bên dưới [cõi nhân loại], và các phương hướng cho đến tận bản thể của các pháp ấy.”

646 KINH TIẾU BỔ

116. Khi ây, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ nhát là sự toàn hảo về bố thí (bố thí ba-la-mật), là đạo lộ thênh thang đã được thực hành bởi các VỊ Đại ẩn sĩ tiền bối. 117. Ngươi hãy củng cô và thọ trì cho được pháp thứ nhát này. Ngươi hãy đạt đến sự toàn hảo về bố thí nếu ngươi muốn đạt được quả vi Giác ngộ. 118. Cũng giống như cái chum được chứa đầy đã bị úp ngược lại bởi bất cứ người nào thì tuôn nước ra không còn dư sót, hoàn toàn không giữ lại ở trong đó. 119. Tương tợ y như thê, khi nhìn thây những người câu xin dâu hèn, sang, hay trung bình, ngươi hãy cho ra vật thí không chừa lại ví như cái chum đã được úp ngược. 120. Nhưng các pháp tu thành Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điều khác cũng là các pháp làm chín muồi sự giác ngộ. 121 . Khi ây? trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ nhì là sự toàn hảo vê giới đã được các vị Đại ẩn sĩ tiền bối thực hành, gắn bó. 122. Ngươi hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ nhì này. Ngươi hãy đạt đên sự toàn hảo vê giới nếu ngươi muôn đạt được giác ngộ. 123. Cũng giống như con bò mộng có cái đuôi bị vướng vào bất cứ vật gì thà chấp nhận cái chết ở tại nơi ấy chứ không làm đứt cái đuôi. 124. Tương tợ y như thế, ngươi hãy làm tròn đủ các giới luật trong bốn lãnh vực,22 hãy luôn luôn gìn giữ vẹn toàn giới luật giống như là con bò mộng hộ trì cái đuôi vậy. 125. Nhưnệ các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điêu khác nữa cũng là các pháp làm chín muôi sự giác ngộ. 126. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ ba là sự toàn hảo về xuât ly đã được các vị Đại ân sĩ tiên bôi thực hành, găn bó. 127. Ngươi hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ ba này. Ngươi hãy đạt đến sự toàn hảo về xuất ly nếu ngươi muốn đạt được quả vị Giác ngộ. 128. Giống như người sống đã lâu ở trong nhà tù, bi hành hạ khổ sở, không khởi lên lòng ái luyến đối với nơi ấy mà tầm cầu chỉ mỗi sự tự do. 129. Tương tợ y như thế, ngươi hãy nhr-úGrnìýXīlKXlKụừTPūf:0TớPụừRểTú-úỉỉTơể

PHẬT SỬ 647

. f

132. Ngươi hãy củng cô và thọ trì cho được pháp thứ tư này. Ngươi hãy đạt đến sự toàn hảo về trí tuệ nếu ngươi muốn đạt được quả vị Giác ngộ. 133. Cũng giống như vi Tỳ-khưu trong khi đi khất thực không bỏ qua các gia đình dầu hèn, sang, hay trung lưu, và đạt được phương tiện sinh sống như ứiế ấy. 134. Tương tợ y như thê, trong khi vân hỏi người có trí tuệ vào mọi thời điểm, ngươi sẽ đạt đến sự toàn hảo về trí tuệ và sẽ thành tựu quả vi Toàn giác. 135. Nhimg các pháp tạo thành quả vi Phật sẽ không chỉ có

chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điều khác nữa cũng là các pháp làm chín muồi sự giác ngộ. 136. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ năm là sự toàn hảo về tinh tấn đã được các vị Đại ẩn sĩ tiền bối thực hành, gắn bó. 137. Ngươi hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ năm này. Ngươi hãy đạt đên sự toàn hảo vê tinh tân nêu ngươi muôn đạt được quả vi Giác ngộ. 138. Cũng giông như con sư tử, vua các loài thú, trong khi ngôi, đứng, đi tới lui, có sự tinh tấn không uể oải và có tâm cảnh giác vào khi ấy. 139. Tương tợ y như thế, ở tại tất cả các cõi tái sanh ngươi hãy nỗ lực sự tinh tấn bền vững, sau khi đạt đến sự toàn hảo về tinh tấn ngươi sẽ thành tựu quả vị Toàn giác. 140. Nhưng các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ được

149. Tương tợ y như thế, chớ đi lệch ra khỏi đường lối của các sự thật, sau khi đạt đến sự toàn hảo về chân thật ngươi sẽ thành tựu quả vị Toàn giác. 150. Nhưng các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điêu khác nữa cũng là các pháp làm chín muồi sự giác ngộ. 151. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ tám là sự toàn hảo về quyết định đã được các vị Đại ẩn sĩ tiền bối thực hành, gắn bó. 152. Ngươi hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ tám này. Sau khi trở nên không còn dao động trong pháp này ngươi sẽ thành tựu quả vi Toàn giác. 153. Cũng giống như hòn núi đá bền vững, khéo được kết Cấu, đứng yên tại chính vị trí của nó, không rung động vì những cơn gió dữ dội. 154. Tương tợ y như thế, ngươi cũng hãy luôn luôn không chao đảo trong sự quyết đinh, sau khi đạt được sự toàn hảo về quyết đinh ngươi sẽ thành tựu quả vị Toàn giác. 155. Nhưng các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điêu khác nữa cũng là các pháp làm chín muôi sự giác ngộ. 156. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ chín là sự toàn hảo về từ ái đã được các vị Đại ẩn sĩ tiền bối thực hành, gan bó. 157. Ngươi hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ chín này. Hãy là người không ai sánh bằng về lòng từ ái nếu ngươi muốn đạt được quả vị Giác ngộ. 158. Cũng giốnậ như nước tẩy sạch bụi bặm cáu ghét, và đem lại sự mát mẻ cho những người hiên và những kẻ ác một cách bình đăng. 159. Tương tợ y như thế, ngươi hãy phát triển tâm từ ái một cách bình đẳng đối với người thân hay kẻ nghịch. Sau khi đạt được sự toàn hảo về từ ái ngươi sẽ thành tựu quả vị Toàn giác. 160. Nhunệ các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điêu khác nữa cũng là các pháp làm chín muôi sự giác ngộ. 161. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ mười là sự toàn hảo về hành xả đã được các vị Đại ẩn sĩ tiền bối thực hành, gắn bó. 162. Ngươi hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ mười này. Được cân bằng và trở nên vững chãi, ngươi sẽ thành tựu quả vị Toàn giác. 163. Cũng giống như trái đất bình thản đối với vật dơ vật sạch đã được ném xuống, không phạm vào cả hai điều là giận dữ hay ưu đãi ấy. 164. Tương tợ y như thế, ngươi hãy luôn luôn giữ trạng thái cân bằng đối với lạc và khổ, sau khi đạt đến sự toàn hảo về hành xả ngươi sẽ thành tựu quả vi Toàn giác. 165. Các pháp làm chín muồi sự giác ngộ ở thế gian chỉ có chừng ấy, không có pháp nào khác hơn thê nữa. Ngươi hãy thiêt lập bền vững trong các pháp ấy. 166. Trong khi Ta đang suy nghiệm các pháp này về bản thể, tính chất và đặc điểm, do oai lực của các pháp quả đất và mười ngàn thế giới đã rung động.

167. Quả đất lay động gào thét như là máy ép mía bị khuấy rối. Máy ép dầu có bánh xe rung chuyển như thế nào thì trái đất rung động như thế ấy. 168. Cho đến nhóm người ở tại nơi dâng cúng vật thực đến đức Phật, trong lúc run rẩy họ bi choáng váng rồi nằm dài trên mặt đất tại nơi ấy. 169. Hàng ngàn hũ đựng nước và nhiều trăm chiếc lu va chạm lẫn nhau bị vỡ tan, bị nghiền nát ở tại nơi ấy. 170. Với tam trí lo âu, sợ hãi, hoảng hốt, hồi hộp, bối rối, dân chúng đã tụ hội lại rồi đi đến gặp [đức Phật] Dīpañkara [hỏi rằng]: 171. "Điều gì sẽ xảy ra ở thế gian? Là điều tốt hay điều xấu? Toàn bộ thế gian bị khuấy động, xin bậc Hữu Nhãn hãy xua tan điều ấy." 172. Khi ấy, bậc Đại Hiền Triết Dīpañkara đã giải thích rõ cho họ rằng: uHãy yên tâm. Chớ có hoảng hốt về việc động đất này. 173. Người mà hôm nay Ta đã công bố sẽ trở thành vi Phật ở thế gian, người ấy suy nghiệm về pháp đã được thực hành bởi các đấng Chiến Thắng thời quá khứ. 174. Trong khi vi ây đang suy nghiệm vê pháp là nên tảng của chư Phật không có thiếu sót, vì thế trái đất này với mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên đã rung dOng." 175. Sau khi lắng nghe lời nói của đức Phật, lập tức tâm [mọi người] được lăng dịu. Tát cả đã đen gân Ta roi cũng đã đanh le lan nữa. 176. Sau khi đã thọ trì đức hạnh của chư Phật và lập tâm kiên cố, khi ấy Ta đã cúi lạy [đức Phật] Dīpañkara và đã tư chỗ ngồi đứng dậy. 177. Với những bông hoa, cả hai hạng chư thiên và nhân loại rải rắc bông hoa của cõi trời và của loài người xuống Sumedha đang từ chỗ ngồi đứng dậy. 178. Và cả hai hạng chư thiên và nhân loại ấy J)hát biểu lời chúc tốt lành rằng: "Lời phát nguyện của Ngài thật vĩ đại. Mong rằng Ngài sẽ đạt được điều ấy theo như ước muốn. 179. Mong rằng tất cả các điều rủi ro được xa lánh. Mong rằng sầu não, bệnh tật được tiêu trừ. Mong rang sự nguy hiểm đừng xảy đen cho Ngài. Ngài hãy mau mau đạt đến quả vị Giác ngộ tối thượng. 180. Cũng giống như cây cho hoa nở hoa khi đến mùa, tương tợ y như thế, hỡi đức Phật Anh Hùng, xin Ngài hãy trổ hoa với trí tuệ của vị Phật. 181. Giống như bất cứ những vị nào là Toàn Giác đều đã làm tròn đủ sự toàn hảo của mười pháp, tương tợ y như thế, hỡi đấng Đại Hùng, xin Ngài hãy làm tròn đủ sự toàn hảo của mười pháp. 182. Giống như bất cứ những vi nào là Toàn Giác đã giác ngộ ở khuôn viên cội Bồ-đề, tương tợ y như thế, hỡi đấng Đại Hùng, xin Ngài hãy giác ngộ ở cội Bồ-đề của đấng Chiến Thắng. 183. Giống như bất cứ những vị nào là Toàn Giác đã chuyển vận bánh xe

r • í 7 Chánh pháp, tương tợ y như thê, hỡi đang Đại Hùng, xin Ngài hãy chuyên vận bánh xe Chánh pháp. jF A e -r e r

184. Giông như mặt trăng vào ngày răm là thanh khiêt và chiêu sáng, tương tợ y như thế, Ngài đã được vẹn toàn, xin Ngài hãy chiếu sáng mười ngàn thế giới. 185. Giống như mặt trời được thoát khỏi thần Râhu23 thì vô cùng rạng rỡ với nguồn năng lượng, tương tợ y như thế sau khi thoát ra khỏi thế gian xin Ngài hãy tỏa sáng với sự vinh quang. 186. Giông như mọi con sông đêu chảy xuôi vê biên cả, tương tợ như thê các thế gian luôn cả chư thiên xuôi dòng trong sự hiện diện của Ngài." 187. Khi ấy, được họ tán dương và ca ngợi, vi ấy đã thọ trì mười pháp. Và trong khi làm tròn đủ các pháp ấy, vị ấy đã tiến vào khu rừng thẳm. Dứt phần nói về Sumedha.

23 Hiện tượng nhật thực được giải thích theo truyền thuyết Ấn Độ là mặt trời bị thần Rãhu nuốt lấy. (ND)

PHẬT SỬ 651

1. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT DĪPAÑKARA (PĪPAÑKARABUDDHAVAMSO)

1. Lúc bấy giờ, sau khi đã dâng vật thực đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng [Tỳ-khưu], họ đã đi đến nương nhờ [quy y] bậc Đạo Sư Dīpañkara ấy. 2. Đức Như Lai đã an trú người này vào việc đi đến nương nhờ [quy y], người kia vào năm giới, người khác vào mười giới. 3. Ngài ban cho vị này tư cách Sa-môn trong bốn quả vị tối thượng. Ngài ban cho vị kia tuệ phân tích thuộc vê các pháp không gì sánh kịp. 4. Đang Nhân Ngưu ban cho người này tám tâng thiên quý báu, ban tặng cho người kia ba minh, sáu thắng trí (lục thông). 5. Bậc Đại Hiền Triết ấy đã giáo huấn đám đông bằng phương thức ấy. Nhờ vậy, giáo pháp của đang Lãnh Đạo The Gian đã được pho biến rộng rãi. 6. Vị có tên Dīpañkara, có quai hàm lớn vai rộng, giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua, giúp cho họ hoàn toàn thoát khỏi khổ cảnh. 7. Sau khi nhìn thấy chúng sanh có thể giác ngộ dầu ở cách trăm ngàn do- tuần, bậc Đại Hiền Triết đi đến trong khoảnh khắc và giác ngộ người ấy. 8. Trong sự lãnh hội lần thứ nhất, đức Phật đã giác ngộ một trăm koti (một tỷ) vị. Trong sự lãnh hội lần thứ nhì, bậc Lãnh Đạo đã giác ngộ chín mươi kati (chín trăm triệu) vị. 9. Và khi đức Phật thuyết giảng giáo pháp ở tại cung trời, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của chín mươi ngàn koti (chín ưăm tỷ) vị. 10. Bậc Đạo Sư Dīpañkara có ba lần tụ hội. Cuộc tụ hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn koti (một ngàn tỷ, một triệu triệu) vi. 11. Hơn nữa, khi đang Chiên Thăng sông biệt cư tại đỉnh núi Nârada, một trăm hoti bậc Lậu tận không còn ô nhiễm đã tụ hội lại. 12. Vào thời gian đang Đại Hùng ngự ở ngọn núi Sudassanaṃ bậc Đại Hiên Triết đã hành lễ Pavãraṇấ24 với chín mươi ngàn koti vi. 13. Vào lúc bấy giờ, Ta là đạo sĩ bện tóc có khổ hạnh cao tột, đi lại ở trên không trung, toàn hảo về năm thắng trí.

24 Lễ Pavāranā thường được tiến hành vào ngày rằm tháng 9 âm lịch sau khi đã hoàn tất ba tháng an cư mùa mưa. Các vị ly-khưu tụ hội lại và thỉnh cầu hội chung chỉ dạy về những điều giới luật mà các thành viên của hội chung đã nhận thay, nghe được, hoặc có hoài nghi về bản ữiân vị thỉnh cầu đã vi phạm trong thời gian qua.

PHẬT SỬ 653

32. Đấng Chiến Thắng, bậc Đạo Sư Dīpañkara đã Niết-bàn tại tu viện Nandā. Bảo tháp của đấng Chiến Thắng dành cho vị ấy có chiều cao ba mươi sáu do-tuần là ở ngay tại nơi ấy. 6ốLịch sử đức Phật Dipahkara" là phần thứ nhất

654 KINH TIỂU BÔ

2. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT KONDAÑÑA (KONDAÑÑABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Dīpañkara, vị Lãnh Đạo tên Kondañfla có vinh quang vô tận, danh tiếng vô cùng, không thể đo lường, khó có thể đạt đến. 2. Vị ấy được ví như trái đất về sự kham nhẫn, như biển cả về giới hạnh, như núi Meru về thiền định, như bầu trời về trí tuệ. 3. Vì lợi ích của tất cả chúng sanh, đức Phật luôn luôn giảng giải bài giảng về

căn quyền, về lực, về các chi phần đưa đến giác ngộ, về đạo lộ? về chân lý. 4. Trong khi đang Lãnh Đạo Thê Gian Kondañfia đang chuyên vận bánh xe Chánh pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn koti vị. 5. về sau vào lúc khác, trong khi thuyết giảng ở cuộc tụ hội của loài người và chư thiên, đã có sự lãnh hội lân thứ nhì là của chín mươi ngàn koíi vị. 6. Trong khi khuất phục các ngoại đạo, lúc ây đức Phật đã thuyêt giảng giáo pháp; đã có sự lãnh hội giáo pháp của tám mươi ngàn kati vị. 7. Bậc Đại Ẩn Sĩ Kondafiña đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận, không còn ô nhiễm, có tâm thanh tinh như thế ấy. 8. Cuộc hội tụ thứ nhất gồm có một trăm ngàn koti vị, thứ nhì gồm có một ngàn koti vi, thứ ba gồm có chín mươi koti vi. 9. Vào lúc bấy gi&, Ta là vị Sát-đế-lỵ tên Vijitāvī. Ta thể hiện quyền thống trị từ đầu này đến đâu kia của biển cả. 10. Ta đã làm hài lòng một trăm ngàn koti vị Đại ẩn sĩ không còn ô nhiễm cùng với đấng Lãnh Đạo Tối Thắng Của Thế Gian bằng vật thực tuyệt hảo. 11. Đức Phật ấy, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Konidañfia cũng đã chú nguyện cho Ta răng: “Trong vô lượng kiêp tính từ thời diêm này, [người này] sẽ trở thành vi Phạt ở thế gian. 12. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 13. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy roi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 14. ơ tại bờ sông Nerafljarā, đang Chiên Thăng áy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 15. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị có danh tiếng vĩ đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

PHẬT SỬ 655

16. Người mẹ sanh ra vi này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddho- dana. Vị này sẽ là Gotama. _ 17. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ây. 18. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Ton ấy được gọi ten là 'Assattha\ 19. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ la [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.,^ 20. Sau khi nghe được lời nói này của vi Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: 66Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phát.” 21. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chăp tay cúi lạy [nói răng]: 22. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vi kia trong tương lai xa vời. 23. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 24. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời." 25. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Trong khi làm hoàn mỹ cho chính mục đích ấy,26 Ta đã dâng lên đấng Chiến Thắng vương quốc rộng lớn. Sau khi từ bỏ vương quốc rộng lớn, Ta đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy. 26. Sau khi học tập toàn bộ Kinh và luôn cả Luật tức là giáo pháp của bậc Đạo Sư gồm chín thể loại, Ta đã làm rạng rỡ giáo pháp của đấng Chiên Thắng. 27. Trong khi sống không xao lãng trong giáo pháp ấy trong khi

ngòi, đứng, đi kinh hành, sau khi làm toàn hảo các thắng trí, Ta đã đi đến thế giới của Phạm thiên. 28. Thành phố có tên là Rammavatī, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Sunanda, người mẹ của vị Đại Ẩn Sĩ Kondafifta tên là Sujātā. 29. Vị ấy đã ở giữa gia đình mười ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Suci, Suruci và Subha. 30. Có ba trăm ngàn phụ nữ được trang diêm. Nữ nhân ây [người vợ] tên là Rucidevī. Con trai tên là Vijitasena. 31. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện cỗ xe và đã ra sức nỗ lực mười tháng không thiếu sót.

26 Là tròn đủ pháp toàn hảo về bố thí nhằm mục đích thành tựu quả vị Phật (BvsA. 139).

32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, bậc Tối Thượng Nhân, đấng Đại Hùng Kondañña đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở khu rừng lớn của chư thiên. 33. Bhaddā và luôn cả Subhadda đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả của bậc Đại Ẩn Sĩ Kondaflfia tên là Anuruddha. 34. Tissa và Upatissâ đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của vị Đại Ẩn Sĩ Kondañfia là giống cây sâla tốt lành (sāla-kalyānika). 35. Sona và upasona đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Nandā và luôn cả Sirimā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 36. Cao tám mươi tám cánh tay (bôn mươi mét), bậc Đại Hiên Triêt ây sáng ngời tợ như mặt trăng,27 giống như mặt trời lúc chính ngọ. 37. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vi ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 38. Trái đất được điểm tô với những bậc Lậu tận không còn ô nhiễm giống như là bầu trời được tô điểm bởi các vì tinh tú, và vị ấy đã rạng rỡ như thế. 39. Các bậc Long tượng ấy là vô lượng, không bị dao động, khó thể đạt đến. Sau khi thi hiện giống như là tia chớp, các vị có danh tiếng vĩ đại ấy đã Niết-bàn. 40. Thần thông ấy và [thiền] định đã được phát triển toàn diện bằng trí tuệ của đấng Chiến Thắng là vô song, tất cả đều hoàn toàn biết mất; phải chăng tất cả các hành là trống không? 41. Đức Phật Kondañña, bậc Có Niềm Vinh Quang đã Niết-bàn tại tu viện Canda. Ngôi bảo tháp đẹp đẽ [dành cho vị ấy] đã được dựng lên cao bảy do- tuần ở ngay tại nơi ấy. “Ljch sử đức Phật Kondañña" ỉa phần thứ nhì.

27 Ulurāja: Vị vua của các vì tinh tú, tức là mặt trăng. (ND)

3. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT MAÑGALA (MANGALABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Kondañña, vi Lãnh Đạo tên là Mañgala đã hủy diệt bóng tối ở thế gian và nâng cao ngọn đuốc Chánh pháp. 2. Hào quang của vị ây là vô song, vượt trội các đang Chiên Thăng khác, tiêu diệt ánh sáng mặt trăng mặt trời, và rọi sáng mười ngàn thế giới. 3. Đức Phật ây cũng đã giảng giải vê bôn chân lý cao quý tôi thượng. Những ai đã uống chất tinh túy của chân lý? những vi ấy xua tan bóng tối mịt mùng. 4. Sau khi đạt đên quả vị Giác ngộ vô song, trong buôi thuyêt giảng giáo pháp lần đầu tiên, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất của một trăm ngàn koti vị. 5. Đức Phật đã thuyết giảng giáo pháp ở cung điện của vị Chúa trời. Khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ nhì của chín trăm

ngàn koti vị. 6. Khi đức Chuyên Luân Vương Sunanda đi đên gặp đang Toàn Giác, khi ây đấng Toàn Giác đã gióng tiếng trống cao quý tối thượng của giáo pháp. 7. Và khi ấy, những người tùy tùng của [đức Vua] Sunanda gồm có chín mươi koti vị. Tất cả những người ấy không thiếu sót ai đã trở thành Tỳ-khxru theo hình thúc gọi đến.28 8. Vị Đại Ẩn Sĩ Mangala đã có ba lần tụ hội. Cuộc hội tụ thứ nhất gồm có một trăm ngàn koti vị. 9. Lân thứ nhì gôm có một

13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [kho hạnh]. 14. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lây món cơm sữa ở tại nơi ây roi đi đên Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 15. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 16. Ke đó5 sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 17. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 18. Kolita và upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ananda sẽ phục vụ đấng Chiên Thăng ây. 19. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là 'Assattha\ 20. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đàu. Tuổi thọ [vào thời] của vi Gotama có danh tiếng ấy là một trăm nm." 21. Sau khi nghe được lời nói này của bậc Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: này là chủng tử mầm mống của chư Phát.” 22. Họ thốt lên những tiếng reo hò? vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thể giới luôn cả chư thiên chăp tay cúi lạy [nói răng]: 23. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 24. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 25. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đoi diện vị kia trong tương lai xa vòi." 26. Nghe được lơi nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 27. Khi ấy, trong lúc đang tăng trưởng niềm hoan hỷ đối với việc đạt đến quả vị Toàn giác cao quý, Ta đã cúng dường ngôi nhà của Ta đến đức Phật và đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy. 28. Sau khi học tập toàn bộ Kinh và luôn cả Luật tức là giáo pháp của bậc Đạo Sư gồm chín thể loại, Ta đã làm rạng rỡ giáo pháp của đấng Chiên Thắng. 29. Trong khi sông không xao lãng trong giáo pháp ây, sau khi tu tập pháp hành của Phạm thiên và làm toàn hảo các thăng trí, Ta đã đi đến thế giới của Phạm thiên.

30. Thành Ẹhố có tên là Uttara, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Uttara, người mẹ của vị Đại Ẩn Sĩ Mañgala tên là Uttarā. 31. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong chín ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệtiv

4. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT SUMANĀ UMANABUDDỈỈAVA^SƠ)

1. Sau [đức Phật] Mahgala, vi Lãnh Đạo tên Sumanā là bậc Tối Thượng Của Tất Cả Chúng Sanh, không ai sánh bằng về tất cả các pháp [giới, định, tuệ]. 2. Khi ấy ở thành phố Mekhala, Ngài đã gióng len tiếng trống bất tử được liên kết với những hồi tù và giáo pháp là lời giáo huấn của đấng Chiến Thắng gồm chín thể loại] 3. Sau khi chiên thăng các phiên não, đang Đạo Sư ây đã đạt đên quả vi Toàn giác tối thượng và đã tạo lập thành phố là thành phố Chánh pháp cao quý tối thượng. 4. Vi ấy đã tạo ra con đường lớn không bị cách khoảng, không khúc khuỷu, thẳng tắp, dài và rộng, [ấy là] tứ niệm xứ cao quý tối thượng. 5. Nơi đó, ở tại con đường Nệài đã trưng bày bốn quả vi Sa-môn, bốn tuệ phân tích, sáu thắng trí và tám thiền chứng. 6. Những ai không dể đuôi, [tâm] không bị ngăn trở, có được sự hổ thẹn tội lỗi và sự tinh tấn, chính những người ấy đạt được các đức hạnh cao quý này một cách dễ dàng. 7. Như thê băng phương thức ây, bậc Đạo Sư trong lúc nâng đỡ đại chúng, đã giác ngộ trước tiên một trăm ngàn koti vi. 8 Trong thời diêm đang Đại Hùng đã giáo huân các đô chúng ngoại dạo, là lúc thuyết giảng giáo pháp lần thứ nhì, một trăm ngàn koti người đã lãnh hội. 9. Vào lúc chư thiên và nhân loại có sự đồng lòng nhất trí đã vấn câu hỏi về sự tịch diệt và luôn cả sự nghi ngờ ở trong tâm nữa. 10. Khi ấy, cũng vào dịp thuyết giảng giáo pháp giải thích rõ ràng về sự tịch diệt, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của chín mươi ngàn koti vi. 11. Bậc Đại Ẩn Sĩ Sumanā đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy. 12. Khi đức Thế Tôn đã trải qua [an cư] mùa mưa, vào ngày lễ Pavāranā đã được công bố, đức Như Lai đã hành lễ Pavāranā cùng với một trăm ngàn koti vi. 13. Sau đó vào lúc khác, khi các vi không còn ô nhiễm đã tụ hội ở ngọn núi Kañcana, đã có cuộc hội tụ thứ nhì của chín mươi ngàn koíi vị. 14. Khi Chúa trời Sakkā đi đến chiêm ngưỡng đức Phật, đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi ngàn koti vị.

15. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Long vương tên Atula, có đại thần lực, có sự tích lũy các thiện pháp được doi dào. 16. Khi ấy, sau khi rời khỏi long cung, Ta đã cùng thân quyến phục vụ đấng Chiến Thắng cùng với hội chúng bang các nhạc cụ thiên đình của loài rồng. 17. Ta đã làm hài lòng một trăm ngàn koíi vị với thức ăn và nước uống. Sau khi dâng mỗi một vị hai xấp vải, Ta đã quy y vị ấy. 18. Đức Phật ấy, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sumanā cũng đã chú nguyện cho Ta răng: "Trong vô lượng kiêp tính từ thời diêm này, người này sẽ trở thành vi Phạt. 19. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 20. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê? đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerafijarā (Ni-liên-thiền). 21. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 22. Ke đó? sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội

Bồ-đề tối thắng, vị có danh tiếng vĩ đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 23. Người mẹ sanh ra vi này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 24. Kolita và upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy. 25. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Ton ấy được gọi ten là 'Ássattha5. 26. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamâtā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiêng ây là một trăm năm." 27. Sau khi nghe được lời nói này của vi Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ răng]: này là chủng tử mâm mông của chư Phật.,, 28. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chăp tay cúi lạy [nói răng]: 29. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 30. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 31. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời?9

32. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết đinh sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 33. Thành phố có tên là Mekhala, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Sudatta, người mẹ của vị Đại Ẩn Sĩ Sumanā tên là Sirimā. 34. Vi ấy đã sống ở giữa gia đình chín ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Canda, Sucanda và Vatamsa. 35. Có sáu mươi ba trăm ngàn [sáu triệu ba trăm ngàn] phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy [người vợ] tên là Vatamsikā. Con trai tên là Anupama. 36. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện voi và đã ra sức nỗ lực mười tháng không thiếu sót. 37. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vi Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Sumanā đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở thành phố Mekhala cao quý tối thượng. 38. Sarana và Bhāvitattā đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ẩn Sĩ Sumanā tên là Udena. 39. Sonā và Upasonā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Đức Phật ấy, vị tương đương với các bậc không thê sánh băng, cũng đã giác ngộ cũng ở cội cây Nāgā. 40. Varuna và Sarana đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Cālā và upacālā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 41. Vươn lên đên chín mươi cánh tay [bôn mươi lăm mét] vê chiêu cao, đức Phật ấy tỏa sáng mười ngàn thế giới tợ như kim loại vàng quý giá. 42. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vi ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 43. Sau khi đã giúp cho vượt qua những người xứng đáng được vượt qua và đã giác ngộ những người xứng đáng được giác ngộ5 đấng Toàn Giác đã Vô dư Niết-bàn ví như mặt trăng [vua của các vì sao] đã lặn. 44. Đức Phật ấy là không gì sánh được, và các vi Tỳ-khưu ấy là các bậc Lậu tận. Sau khi thị hiện ánh sáng vô song, các vị có danh tiếng lớn lao ấy đã Niết-bàn. 45. Trí tuệ vô song ấy và các châu báu không gì so sánh ấy, tất cả đều hoàn toàn biết mất; phải chăng tất cả các hành là trống không? 46. Đức Phật Sumanā, bậc Có Danh Tiếng đã Niết-bàn tại tu viện Angara. Ngôi bảo tháp của đấng Chiến Thắng dành cho vị ấy đã được dựng lên cao bốn do-tuần

ở ngay tại nơi ấy. ÍẾLịch sử đức Phật Sumanā" là phần thứ tư.

PHẬT SỬ 663

5. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT REVATA (REVATĂBUDDHAVAMS^

ỉ. Sau [đức Phật] Sumanā có vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Revata là vô song, tối thượng, không có tương đương, không gì sánh được. 2. Được thỉnh cầu bởi đấng Phạm thiên, vi ấy cũng đã giảng giải giáo pháp, định nghĩa về [năm] uẩn, [mười tám] giới chưa từng được chuyển vận ở tam giới. 3. Trong sự thuyết giảng giáo pháp của vị ấy, đã có ba lần lãnh hội. Sự lãnh hội lần thứ nhất là không thể nói được bằng cách tính đếm. 4. Vào lúc bậc Hiền Triết Revata chỉ dạy đức Vua Arindama, khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của một ngàn koti vi. 5. Sau khi xuất ra khỏi thiền tịnh bảy ngày, đấng Nhân Ngưu đã chỉ dạy về các quả vị tối thượng cho một trăm kotỉ chư thiên và nhân loại. 6. Bậc Đại Ẩn Sĩ Revata đã có ba lần tụ hội gồm các VỊ Lậu tận không còn ô nhiễm* đã khéo giải thoát như thế ấy. 7. Các vi đi đến vào lần đầu tiên là vượt quá phương thức tính đếm. Cuộc hội tụ thứ nhì gồm có một trăm ngàn kotỉ vị. 8. Người phụ trợ trong việc chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] của đức Phật là khôn^ ai sánh bằng về trí tuệ. Lúc bấy giờ, vị ấy bi bệnh và đã đạt đến tình trạng bấp bênh về mạng sống. 9. Khi ấy, các vị Hiền triết đã đi đến để thăm hỏi bệnh tình của vi ấy; đã có cuộc hội tụ thứ ba của một trăm ngàn koti vị A-la-hán. 10. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Bà-la-môn tên Atideva. Ta đã đi đến gặp đức Phật Revata. Ta đã quy y vị ấy. 11. Sau khi ca tụng giới, định và đức hạnh tôi thăng vê tuệ của vị ây, Ta đã dâng lên thượng y phù hợp với khả năng. 12. Đức Phật ấy, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Revata, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: "Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phạt. 13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 14. Sau khi ngôi xuông ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lây món cơm sữa ở tại nơi ây roi đi đên Nerafījarā (Ni-liên-thiên).

664 KINH TIỂU BỒ_____

*J> . 1 T A M u r Á 1 l r 15. ơ tại bờ sông Nerañjarā, đang Chiên Thăng ây thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 16. Ke đó? sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vi Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 17. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 18. Kolita và upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ananda sẽ phục vụ đang Chiên Thăng ây. 19. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là 'Assattha9. 20. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm nm." 21. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: này là chủng tử mầm mống của chư Phát." , , 22. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chắp tay cúi lạy [nói rang]: 23. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì

chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 24. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đôi diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 25. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vòi." 26. Nghe được lời nói của vi ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 27. Cũng vào khi ây, Ta đã nhớ lại và làm cho tăng trưởng pháp của chư Phật [nghĩ rằng:] "Điều gì Ta đã phát nguyện thì Ta sẽ đem lại điều áy.9531 28. Thành phố có tên là Sudhañña vatī, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Vipula, người mẹ của vị Đại Ẩn Sĩ Revata tên là Vipulā. 29. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong sáu ngàn năm. Ba tòa lâu đài tuyệt vời đã được trang hoàng Sudassanaṃ Ratanagghi và ÂveIa là đã được phát sanh lên do thiện nghiệp. 30. Có ba mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân (người vợ) tên là Sudassanâ. Con trai tên là Varuna. 31. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện xe và đã ra sức nỗ lực bảy tháng không thiếu sót.

31 Ý nói đến quả vị Phật (BvsA. 165).

32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Chiến Thắng, bậc Đại Hùng Revata có oai lực đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại khu vườn Varuna. 33. Varuna và Brahmadeva đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả của bậc Đại Ẩn sĩ Mañgala tên là Sambhava. l 34. Bhaddā và luôn cả Subhaddā đã là [hai vị] nữ Thinh van hàng đầu. Khi ấy, đức Phật ấy, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, cũng đã giác ngộ ở cội cây Nāgā. 35. Paduma và luôn cả Kuñjara đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Sirimā và luôn cả Yasavatā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 36. Vươn lên đến tám mươi cánh tay (bốn mươi mét) về chiều cao, đức Phật ấy tỏa sáng khắp cả các phương như là cây cờ hiệu của thần Inda đã được dựng lên. 37. Vòm hào quang tối thắng phát xuất từ cơ thể của vị ấy tỏa ra xung quanh một do-tuan dâu là ban ngày hay ban đêm. 38. Tuôi thọ được biêt là kéo dài đên sáu mươi ngàn năm. Trong khi tôn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 39. Sau khi thi hiện Phật lực, Ngài đã giảng giải pháp bất tử ở thế gian và đã Niết-bàn không còn chấp thủ tợ như ngọn lửa đã cạn nguồn nhiên liệu. 40. Và thân thể như là châu báu ấy, giáo pháp không gì tương đương ấy, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không? 41. Đức Phật Revata, bậc Có Danh Tiếng, vị Đại Hiền Triết ấy đã Niết-bàn. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi. "Ljch sử đức Phật Revata^ là phần thứ năm.

6. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT SOBHITA (SOBHỈTABUDDỈL4iaMSO)

1. Sau [đức Phật] Revata, vi Lãnh Đạo tên Sobhita là định tĩnh, có tâm thanh tịnh, không kẻ sánh bằng, không người đối thủ. 2. ở tại ngôi nhà của mình, đấng Chiến Thắng ấy đã chuyển đổi tâm trí, đã đạt đến sự giác ngộ hoàn toàn, và đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp. 3. Từ phía dưới là từ địa ngục Avīci và từ phía trên là từ cối trời

cao nhất, trong cuộc thuyết giảng giáo pháp đã có một tập thê [tụ hội] ở khoảng giữa của hai nơi này. 4. Đấng Toàn Giác đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp ở tại hội chúng ấy. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là không thể nói được bằng cách tính đếm. 5. Vê sau vào lúc khác, trong khi thuyêt giảng ở cuộc hội tụ của chư thiên, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi ngàn koti vị. 6. Vào lần khác nữa, có vị vương tử dòng Sát-đế-lỵ tên Jayasena sau khi cho trông trọt khu vườn đã công hiên đên đức Phật trong dịp ây. 7. Trong khi công bố sự hiến dâng của vi ấy, bậc Hữu Nhãn đã thuyết giảng giáo pháp. Khi ây, đã có sự lãnh hội lân thứ ba là của một ngàn koti vi. 8. Bậc Đại Ẩn Sĩ Sobhita đã có ba lần tụ hội gồm có các vi Lậu tận, không còn ô nhiêm, có tâm thanh tịnh như thê ây. 9. Đức vua tên Uggata ấy dâng cúng vật thí đến đấng Tối Thượng Nhân. Trong lần cúng dường ấy, một trăm koti vị A-la-hán đã tụ hội lại. 10. Vào lần khác nữa, có nhóm người thuộc đoàn thể dâng cúng vật thí đến đấng Tối Thượng Nhân. Khi ấy, đã có cuộc hội tụ thứ nhì của chín mươi koti vị. 11. Vào lúc đấng Chiến Thắng giáng trần sau khi đã cư ngụ ở cõi trời, khi ấy đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi hoti vi. 12. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Bà-la-môn tên Sujātā. Khi ấy, Ta đã làm hài lòng đức Phật cùng các vị Thinh văn băng thức ăn nước uông. 13. Đức Phật ấy, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sobhita, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: "Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật. 14. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

PHẬT SỬ 667

15. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy roi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 16. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 17. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề? bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 18. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 19. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vij Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thăng ây. 20. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vi] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên làAssattha'. 21. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ la [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vi Gotama có danh tiếng ấy là một trăm nm." 22. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vi này là chủng tử mầm mống của chu Phát.” “ — — - 23. Họ thót lên những tiêng reo hò, vô tay và nở nụ cười. Mười ngàn thê giới luôn cả chư thiên chap tay cúi lạy [nói rằng]: 24. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vi kia trong tương lai xa vời. 25. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đoi diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được ben bờ ở bên dưới. 26. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dip với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vi kia trong tương lai xa vòi." 27. Lăng nghe lời nói của vị ây, Ta trở nên mừng rỡ, có tâm trí phân chân. Ta đã thực hiện sự nỗ lực tích cực nhằm theo đuổi chính mục đích ấy. 28.

Thành phố có ten là Sudhamma, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Sudhamma, người mẹ của vi Đại Ẩn Sĩ Sobhita tên là Sudhammã. 29. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình chín ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Kumuda, Kalĩra và Paduma. 30. Có bảy mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Makhilâ. Con trai tên là Sĩha. 31. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng tòa lâu đài32 và đã thực hành sự nỗ lực bảy ngày. Và khi áy trong lúc giác ngộ^đức Phật ấy đã giác ngộ ở cội cây Nāgā.

32 Tòa lâu đài bay lên không trung đưa vị Bồ-tát đến gần cội cây Bồ-đề để thực hành khổ hạnh và sau đó chứng đắc qua vị Toàn giác {BvsA. 166-7).

32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Sobhita đã chuyên vận bánh xe [Chánh pháp] ở vườn thượng uyên Sudhamma tuyệt vời. 33. Asamā và Sunetta đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thi giả của bậc Đại Ẩn Sĩ Sobhita tên là Anoma. Nakulâ và Sujātā đã là [hai vi] nữ Thinh văn hàng đầu. 34. Rammā và luôn cả Sudatta đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Nakulâ và luôn cả Citta đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 35. Cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi), vị Đại Hiền Triết chiếu sáng tất cả các phương như là mặt trời mọc. 36. Giống như khu rừng lớn nở rộ hoa tỏa hương với các hương thơm khác loại, tương tợ y như thê lời tuyên thuyêt của vị ây tỏa hương với các hương thơm của giới. 37. Cũng giống như biển cả không thể được thỏa mãn bởi sự ngắm nhìn, tương tợ y như thê lời tuyên thuyêt của vị ây không thê được thỏa mãn bởi sự lắng nghe. 38. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 39. Sau khi đã ban lời giáo huấn và nhắc nhở các chúng sanh còn lại,33 vị ấy cùng với các bậc Thinh văn đã phát cháy giống như ngọn lửa rồi đã Niết-bàn. 40. Đức Phật ây là vi tương đương với các bậc không thê sánh băng, và các vị Thinh văn ây là đã thành tựu các năng lực, tát cả đêu hoàn toàn biên mát; phải chăng tất cả các hành là trống không? 41. Đức Phật Sobhita, đấng Toàn Giác Cao Quý đã Niết-bàn tại tu viện Sĩha. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xử sở ấy đến khắp các nơi. “L]ch sử đức Phật Sobhita” ỉa phần thứ sáu.

33 Nghĩa là chưa đạt đến sự thấu triệt chân lý (BvsA. 171).

7. LỊCH SỬ ĐỨC PHẶTANOMADASSĨ (ANOMADASSIBUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Sobhita, đấng Toàn Giác Anomadassĩ là đấng Tối Thượng Nhân có danh tiếng vô lượng, có oai lực khó mà vượt trội. 2. Sau khi cắt đứt tất cả các sự trói buộc và hủy diệt [nghiệp tái sanh ở] ba cõi, vi ấy đã thuyết giảng cho chư thiên và loài người về đạo lộ đưa đến việc không còn luân hồi. 3. Vi ấy không chao động ví như biển cả9 khó có thể đạt đến như là ngọn núi? không có điểm cuối cùng ví như bầu không gian, và đã nở hoa như là cây sâla chúa. 4. Chỉ với sự nhìn thây đức Phật ây là chúng sanh khởi lên hoan hỷ. Sau khi lắng nghe lời nói đang diễn giải, họ đạt được bất tử. 5. Khi ấy, sự lãnh hội về giáo pháp của vị ấy là thành công và đạt được số lượng. Hàng

trăm kotỉ [chúng sanh] đã lãnh hội trong cuộc thuyết giảng giáo pháp lần thư nhất. 6. về sau vào lúc khác, trong khi đang đổ xuống những cơn mưa giáo pháp trong cuộc thuyết giảng giáo pháp lan thứ nhì, tám chục koti [chúng sanh] đã lãnh hội. 7. Vê sau vào lúc khác, khi đang đô xuông cơn mưa [giáo pháp] và ngay trong lúc đang làm hài lòng chúng sanh, đã có sự lãnh hội lan thứ ba là của bảy mươi tám kotỉ vị. 8. Và bậc Đại Ẩn Sĩ ấy cũng đã có ba lần tụ hội gồm các vị đã đạt đến năng lực của các thắng trí và đã được đơm hoa trong sự giải thoát. 9. Khi ây, đã có cuộc tụ hội của tám trăm ngàn vị có sự tham đăm si mê đã được đoạn tận và có tâm thanh tịnh như thế ấy. 10. Lần hội tụ thứ nhì là của bảy trăm ngàn vị không còn ô nhiễm, thoát khỏi bụi trân, có sự an tinh như thê ây. 11. Lần hội tụ thứ ba là của sáu trăm ngàn vị đã đạt đến năng lực của các thắng trí, có sự nỗ lực cao, đã chứng Niết-bàn. 12. Vào lúc bấy giờ, Ta là loài dạ-xoa có đại thần lực? là chúa tể cai quản nhiều kotỉ dạ-xoa. 13. Khi ấy, Ta cũng đã đi đến gặp bậc Đại Ẩn Sĩ, đức Phật cao quý ấy, và đã làm hài lòng đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng hội chúng bằng cơm nước.

14. Khi ây, bậc Hiên Triêt ây có nhãn quan thanh tịnh, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: "Trong vô lượng kiếp tính từ thời diêm này, người này sẽ trở thành vị Phật. 15. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 16. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy roi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 17. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 18. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 19. Ngươd mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 20. Kolita và Ưpatissa sẽ là [hai vịj Thinh văn hàng đầu. Vị thi giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đang Chiến Thắng ây. 21. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên làAssattha'

22. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.,, 23. Sau khi nghe được lời nói này của vi Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: "Vi này là chủng tử mầm mống của chư Phát.” 24. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chăp tay cúi lạy [nói rằng]: 25. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 26. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 27. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vòd." 28. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta trở nên mừng rỡ, có tâm trí phấn chấn, đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 29. Thành phố có tên là Candavatĩ, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là

Yasavā, người mẹ của bậc Đạo Sư Anomadassĩ tên là Yasodharâ. 30. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong mười ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Siri, upasiri và Sirivaddha. 31. Có hai mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sirimā. Con trai tên là Upavâna.

PHẬT SỬ 671

32. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng kiệu khiêng và đã ra sức nỗ lực mười tháng không thiếu sót. 33. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Đại Hiền Triết, đấng Đại Hùng Anomadassĩ ây, đã chuyên vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại công viên Sudassana. 34. Nisabha và Anoma đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thi giả của bậc Đạo Sư Anomadassĩ tên là Varuna. 35. Sundarī và Sumanā đã là [hai vi] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là "Ạ^una". 36. Nandivaddha và Sirivaddha đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Uppalâ và luôn cả Padumã đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 37. Bậc Đại Hiền Triết cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi). Hào quang của vi ấy phát ra như là ánh mặt trời mọc. 38. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vi ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 39. Giáo pháp của đấng Chiến Thắng đã được rạng rỡ, lời tuyên thuyết khéo được đơm hoa nhờ vào các vị A-la-hán đã ly tham ái, không còn ô nhiễm như thế ấy. 40. Bậc Đạo Sư có danh tiêng vô lượng ây và hai vị [Thinh văn hàng đâu] vô song ấy, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không? 41. Đấng Chiến Thắng, bậc Đạo Sư Anomadassĩ đã Niết-bàn tại tu viện Dhammā. Ngôi bảo tháp của đang Chiên Thăng dành cho vị ây có chiêu cao hai mươi lăm [do-tuần] ở ngay tại nơi ấy. “L]ch sử đức Phật AnomadassF là phần thứ bảy.

672 < KINH TIỂU Bỏ

8. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT PADUMA (PADUMABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Anomadassī, đấng Toàn Giác, bậc Tối Thượng Nhân tên Paduma là không kẻ sánh bằng, không người đối thủ. 2. Giới của vị ây là không ai sánh băng, định là không có giới hạn, trí tuệ cao quý là không thể tính đếm, và giải thoát là không có tương đương. 3. Cũng vào lúc chuyển vận bánh xe Chánh pháp của vị có oai lực vô song ấy, đã có ba cuộc lãnh hội là sự xua đuổi đi bóng đêm mù mịt. 4. ở sự lãnh hội lần thứ nhất, đức Phật đã giác ngộ một trăm koti vị. ở sự lãnh hội lần thứ nhì, bậc Thông Minh đã giác ngộ chín mươi koti vị. 5. Và vào lúc đức Phật Paduma giáo huấn người con trai của mình, khi ấy đã có sự lãnh hội lan thứ ba là của tám chục koíi vi. 6. Bậc Đại Ẩn Sĩ Paduma đã có ba lần tụ hội. Cuộc hội tụ thứ nhất là của một trăm ngàn kotỉ vị. 7. Vào dịp tiến hành lễ Kathina, khi y Kathina được phát sanh, các vi Tỳ- khưu đã may y để giao cho vị Tướng quân Chánh pháp. 8. Khi ấy, ba trăm ngàn vị đã tụ hội lại. Các vị Tỵ-khưu ấy là không còn ô nhiễm, có sáu thắng trí, có đại thần lực, không bị khuất phục. 9. Cũnệ vào dịp khác, đấng Nhân Ngưu ấy đã vào [an cư] mùa mưa ở trong rừng. Khi ây, đã có cuộc hội tụ của hai trăm ngàn vị. 10. Vao lúc bấy giờ, Ta là con sư tử chúa tể của các loài thú. Ta đã nhìn thấy đấng Chiến Thắng đang thực hành hạnh độc cư ở

trong rừng. 11. Ta đã đê đầu đảnh lễ ở chân [của đức PhậtỊ rồi đã đi nhiễu quanh vi ấy, sau đó đã rống lên ba lần rồi đã phục vụ đấng Chiến Thắng bảy ngày. 12. Sau khi xuất khỏi bảy ngày nhập thiên cao quý, đức Như Lai dụng tâm suy xét rồi đã triệu tập một koti (mười triệu) vị Tỳ-khưu. 13. Khi ấy, ở giữa các vị [Tỳ-khưu] ấy, đấng Đại Hùng ấy cũng đã chú nguyện rằng: "Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thanh vị Phạt. 14. Sau khi rời khỏi [thành pho] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 15. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lây món cơm sữa ở tại nơi ấy roi đi đên Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

PHẬT SỬ 673

16. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 17. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề tối thắng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 18. Người mẹ sanh ra vi này sẽ có tên là Māyā. Ngưòd cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 19. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thăng ây. 20. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là 'Assattha9. 21. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ la [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm nm." 22. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại An Sĩ không ai sánh băng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: này là chủng tử mầm mống của chư Phát.” 23. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chắp tay cúi lạy [nói rang]: 24. "N&u chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 25. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 26. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vòd.” 27. Nghe được lời noi của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 28. Thành phố có tên là Campaka, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Asamā, người mẹ của vị Đại Ẩn Sĩ Paduma tên là Asamā. 29. Vị ây đã sông ở giữa gia đình trong mười ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Uttara, Vasu và Yasuttara. 30. Và có ba mươi ba ngàn phụ nữ được trang diêm. Nữ nhân ây (người vợ) tên là Uttarā. Con trai tên là Rammā. 31. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện xe và đã ra sức nỗ lực tám tháng không thiếu sót. 32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Paduma đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại công viên Dhanañja tuyệt vời. 33. Sâla và Ưpasâla đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thi giả của bậc Đại Ẩn Sĩ Paduma tên là Varuna.

674 KINH TIỀU BÔ

34. Rādhā và luôn cả Surādhā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là "Soija vĩ dại". 35. Bhiyya và luôn cả Asamā đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Rucī và Nandirāmā đa là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 36. Vi Đại Hiền Triết ấy cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi). Hào quang không gì sánh băng của vị ây chiêu sáng tát cả các phương. 37. Ánh sánh của mặt trăng, ánh sáng của mặt trời, ánh sáng của châu báu và ngọc ma-ni đắt giá, tất cả các loại ánh sáng ấy đều bị tiêu tan khi sánh cùng hào quang tối thượng của đấng Chiến Thắng. 38. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vi ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 39. Sau khi đã giác ngộ những chủng sanh có tâm trí đã được chín muồi không thiếu sót [người nào], sau khi chỉ dạy những người còn lại vị ấy cùng các vị Thinh văn đã Niết-bàn. 40. Ví như con rắn bỏ đi lớp da già cỗi, ví như cây cối rũ bỏ lá úa tàn, vị ấy sau khi buông bỏ các hành đã Niết-bàn tương tợ như ngọn lửa đã được dập tắt. 41. Bậc Đạo Sư Paduma, đấng Chiến Thắng Cao Quý đã Niết-bàn tại tu viện Dhammā. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ây đên kháp các nơi. uLịch sử đức Phật Paduma" là phần thứ tám.

PHẬT SỬ 675

9. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT NÃRADA (NÃRADABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Paduma, có đấng Toàn Giác, bậc Tối Thượng Nhân tên Nârada là không kẻ sánh bằng, không người đối thủ. 2. Đức Phật ấy, người con trai trưởng yêu quý của vị Chuyển Luân Vương, có sự trang sức với vòng hoa bang ngọc trai đã đi [bộ] đen công viên. 3. ở tại nơi ấy có cội cây lẫy lừng danh tiếng, tuyệt đẹp, to lớn, thanh khiết. Sau khi đi đến nơi ấy, vị ấy đã ngồi xuống ở dưới cội cây sona vĩ đại. 4. ở tại nơi ấy, trí tuệ cao quý, vô biên, [sắc bén] tợ kim cương đã được sanh khởi. Nhờ đó, vị ấy đã khảo sát các hành theo lối ngửa lên và theo lối úp xuống. 5. ơ tại nơi ây, vị ây đã xua đi tát cả phiên não không còn dư sót, đã đạt đên quả vị hoàn toàn giác ngộ và mười bốn trí tuệ của vị Phật.34 6. Sau khi đạt đên quả vị Toàn giác, vi ây đã chuyên vận bánh xe Chánh pháp. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn koti (một ngàn tỷ, một triệu triệu) vị. 7. Trong lúc huấn luyện Long vương Mahãdona, bậc Đại Hiền Triết đã thể hiện điều kỳ diệu ấy [song thông] cho thế gian luôn cả chư thiên nhìn thấy. 8. Lúc bấy giờ, trong lần giảng giải giáo pháp ấy cho chư thiên và nhân loại, chín chục ngàn koti (chín trăm tỷ) vi đã vượt qua tất cả các mối nghi hoặc. 9. Vào thời điểm đấng Đại Hùng giáo giới người con trai của mình, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của tám chục ngàn hoti (tám trăm tỷ) vị. 10. Bậc Đại Ẩn Sĩ Nârada đã có ba lần tụ hội. Cuộc hội tụ thứ nhất là của một trăm ngàn koti vi. 11. Vào lúc đức Phật giảng giải vê đức hạnh của chư Phật có cả phân duyên khởi, khi ấy chín chục ngàn koti vị không còn ô nhiễm đã tụ hội lại. 12. Vào lúc con rồng Verocana dâng cúng vật thí đến bậc Đạo Sư, khi ấy tám mươi trăm ngàn (tám triệu) người con trai của đấng Chiến Thắng đã tụ hội lại. 13. Vào lúc bấy giờ, Ta là đạo sĩ tóc bện, có khổ hạnh cao tột, đi lại ở trên không trung, toàn hảo về năm thắng trí.

34 Mười bốn trí tuệ của vị Phật gồm có 8 trí về Đạo Quả và 6 trí không phổ thông đến các Thinh văn là: Trí biết được khuynh hướng ngũ ngầm của chúng sanh

(āsayānusayanānam), tn biết được năng lực của người khác (indriyaparoparīyañanarri), trí thị hiện song thông (yamakapatihāriyañāriain), tn thể nhập đại bi (mahākarunā-samāpattiñānarn), trí toàn tri (sabbañnutañññānarri), trí không chương ngại (anavarananānam) (BvsA. 185).

676 KINH TIỂU Bộ

14. Khi ấy, sau khi làm hài lòng vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng cùng với hội chúng và đoàn tháp tùng bang cơm nước, Ta đã cúng dường gỗ đàn hương. 15. Đức Phật, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Nãrada ấy cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: "Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, [người này] sẽ trở thành vi Phật ở thế gian. 16. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 17. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 18. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 19. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề? bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 20. Người mẹ sanh ra vi này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vi này sẽ là Gotama. 21. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ananda sẽ phục vụ đang Chiên Thăng ây. 22. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vi] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Ton ấy được gọi ten là cAssattha\ 23. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm,^, 24. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ răng]: này là chủng tử mâm mông của chư Phật?5 25. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chắp tay cúi lạy [nói rang]: 26. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 27. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 28. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vòi.” 29. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã khiến tâm được mừng rỡ bội phần. Ta đã quyêt định sự thực hành tôi thăng đê làm tròn đủ sự toàn hảo vê mười pháp. 30. Thành phố có tên là Dhañfiavatī, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Sudeva, người mẹ của vi Đại Ẩn Sĩ Nãrada tên là Anomã.

678 KINH TIỂU BÔ

10. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT PADUMUTIARA (PADUMUTTARABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Nārada, có đấng Toàn Giác, bậc Tối Thượng Nhân tên Padumuttara là không bi chao động, tương tợ như biển cả. 2. Và đức Phật đã sanh lên vào kiếp Manda ấy.35 Chúng sanh đã sanh lên trong kiếp ấy là vồ cùng tốt lành.36 3. Trong khi đức Thế Tôn Padumuttara thuyết giảng giáo pháp lần thứ nhất, đã có sự lãnh hội giáo pháp của

một trăm ngàn koti vi. 4. về sau vào lúc khác nữa, trong lúc đổ xuống cơn mưa [pháp] khiến cho các hạng chúng sanh được hài lòng, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của ba mươi bảy trăm ngàn kotỉ (ba triệu bảy trăm ngàn) vi. 5. Vào thời điểm đấng Đại Hùng đi đến gặp [người cha là] Ānanda, Ngài đã đi đến trong sự hiện diện của người cha và đã gióng lên tiếng trống bất tử. 6 Khi tiếng trống bất tử đã được gióng lên và trong khi cơn mưa Pháp bảo đang rơi xuống, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của năm mươi trăm ngàn koti (năm triệu) vị. 7. Đức Phật là vi giáo giới, là vi làm cho hiểu rõ9 là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, là vi thiện xảo ve thuyết giảng; Ngài đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 8. Bậc Đạo Sư Padumuttara đã có ba lần tụ hội. Cuộc hội tụ thứ nhất là của một trăm ngàn kotỉ vi. 9. Khi đức Phật, vi tương đương với các bậc không thể sánh bằng, cư ngụ ở tại ngọn núi Vebhâra, đã có cuộc hội tụ thứ nhì của chín mươi ngàn koti vị. 10. Hơn nữa, trong khi ra đi du hành từ các làng mạc, thi trân và quôc độ, đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi ngàn kotỉ vị.

35 Đức Phật Padumuttara sanh vào sârakappa (kiếp chỉ có l vị Phật), nhưng có tánh chất như ỉầ mandakappa (kiếp có 2 vi Phật) vì thành tựu nhiêu đức hạnh; do đó được gọi la mandakappa, (BvsA. 191). Sự phân loại của kappa (kiếp): Có hai loại kappa (kiếp): l/ Suñña-kappa (kiếp trống không) tức là kiếp không có đức Phật Toàn Giác, đức Phật Độc Giác, hoặc vị Chuyển Luân Vương xuât hiện, nghĩa là kiếp không có những nhân vật có đưc hạnh sanh lên. 2/ Và a-suñña-kappa (kiếp không trống không) là có năm hạng: Sãrakappa (có l vị Phật Toàn Giác xuất hiện), manda-kappa (có 2 ...), vara-kappa (có 3 ...), sāramanda-kappa (có 4...) và bhadda-kappa (có 5 VỊ Phật Toàn Giác xuất hiện); nhiều vị Phạt hơn nưa trong một kiep là không có. 36 Chủ giải ghi như sau: Ussannakusalãtỉ upacitapuññā'. "V6 cùng tốt lanh^, nghĩa là 4íđẫ tích lũy được nhiều phước bSu” (BvsA. 191).

PHẬT SỬ 679

11. Vào lúc bấy giờ, Ta là vi lãnh chúa tên Jatila. Ta đã cúng dường vải cùng với bữa ăn đến hội chúng [Tỳ-idiưu] có bậc Toàn Giác đứng đầu. 12. Đức Phật ây, ngôi giữa hội chúng, cũng đã chú nguyện cho Ta răng: “Trong một trăm ngàn kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vi Phật. 13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 14. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lây món cơm sữa ở tại nơi ây roi đi đên Nerafijarā (Ni-liên-thiền). 15. ở tại bờ sông Nerafijarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 16. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vi Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 17. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Sud- dhodana. Vị này sẽ là Gotama. 18. Kolita và upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thi giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng áy. 19. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vi] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Ton ấy được gọi ten là cAssattha\ 20. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamãtã sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy

là một trăm nm." 21. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẳn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: này là chủng tử mầm mống của chư Phát." 22. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chap tay cúi lạy [nói rằng]: 23. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 24. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 25. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vi kia trong tương lai xa v&i." 26. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng. Ta đã thực hiện sự nỗ lực vô cùng bền bỉ đê làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 27. Khi ây, tát cả các người ngoại đạo bị mông bỏ trở nên hót hoảng, có tâm trí chán nản. Đối với bọn họ, không còn có người nào phục vụ. Mọi người xua đuổi họ ra khỏi quốc đọ. 28. Tất cả đã tụ hội lại tại nơi ấy và đã đi đến gặp đức Phật [nói rằng]:

"Bạch đấng Đại Hùng, Ngài là vi lãnh đạo. Hỡi bậc Hữu Nhãn, Ngài hãy là chốn nương nh&." 29. Bậc Có Lòng Thương Xót, đấng Bi Man, vị Tầm cầu Lợi ích Cho Tất Cả Chung Sanh đã an trú vào năm giới cấm cho tất cả những người ngoại đạo đã đi đến [với Ngài]. 30. Như thế, giáo pháp đã không bị pha trộn, không còn các n^oại đạo, và được tô diêm bởi các vị A-la-hán ở vào trạng thái thu thúc như thê ây. 31. Thành phố có tên là Hamsavatī, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Ānanda, người mẹ của vị Đại Ẩn Sĩ Padumuttama tên là Sujātā. 32. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình mười ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Naravâhana, Yasa và Yasavatti. 33. Có bốn mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Vasuladattã. Con trai tên là Uttara. 34. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bang tòa lâu đài và đã thực hành hạnh nỗ lực bảy ngày. 35. Được đang Phạm thiên thỉnh câu, vị Hướng Đạo, đang Đại Hùng Padumuttara đã chuyên vận bánh xe [Chánh pháp] ở công viên tuyệt vời Mithilā. 36. Devala và Sujātā đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả của bậc Đạo Sư Padumuttara tên là Sumanā. 37. Amitâ và luôn cả Asamā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội Bồ- đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là "Salala”. 38. Vitinna và luôn cả Tissa đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Hatthā và luôn cả Vicittā đã là [hai] nữ thí chủ họ độ hàng đầu. 39. Đạt đên năm mươi tám ratana (mười bôn mét rưỡi) vê chiêu cao, đàng Đại Hiên Triêt với ba mươi hai tướng trạng cao quý tương tợ như cột trụ bằng vàng có găn tràng hoa. 40. Các tường thành, cửa lớn, vách đất, cây cối, mỏm đá ở xung quanh mười hai do-tuần không có che khuất vi ấy. 41. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 42. Sau khi đã giúp cho nhiêu người vượt qua, sau khi đã căt đứt tát cả các điều nghi hoặc, vị ấy đã rực cháy như là khối lửa rồi đã Niết-bàn cùng với các vị Thinh văn. 43. Đức Phật, đấng Chiến Thắng Padumuttara đã Niết-bàn tại tu viện Nandā. Ngôi bảo tháp cao quý dành cho vị ấy có chiều cao mười hai do-tuần ở ngay tại nơi ấy. uLịch sử đức Phật Padumuttara99 là phần thứ mười.

PHẬT SỬ 681

11. LỊCH SỬĐỨC PHẬT SUMEDHA (SUMEDHABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Padumuttara, có bậc Lãnh Đạo ten Sumedha là đấng Hiền Triết Tối Thượng Của Toàn Thể Thế Giới có oai lực nổi bật, khó có thể đạt đến. 2. Có cặp mắt an tịnh, khuôn mặt đầy đặn, [thân hình] cao lớn, ngay thẳng, hùng dũng, là người tầm cầu lợi ích cho tất cả chúng sanh, [vi ấy] đã giúp cho nhiều người thoát khỏi sự trói buộc. 3. Khi đã thành tựu toàn vẹn quả vị Giác ngộ tôi thượng, đức Phật đã chuyên vận bánh xe Chánh pháp ở tại thành pho Sudassana. 4. Trong việc thuyết giảng giáo pháp của vị ấy, đã có ba sự lãnh hội. Sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn koti vị. 5. Hơn nữa vào lân khác, đang Chiên Thăng ây đã thuân phục dạ-xoa Kumbhakanna. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi ngàn hoti (chín trăm tỷ) vị. 6. Hơn nữa vào lần khác, bậc Có Danh Tiếng Vô Hạn đã giảng giải về bốn chân lý. Đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của tám mươi ngàn koti (tám trăm tỷ) vị. 7. Bậc Đại Ẩn Sĩ Sumedha đã có ba lần tụ hội gồm các vi Lậu tận không còn ô nhiễm có tâm thanh tịnh như thế ấy. 8. Vào lúc đấng Chiến Thắng ngự đến thành phố Sudassana, khi ấy một trăm koti (một tỷ) vị Tỳ-khưu là các bậc Lậu tận đã tụ hội lại. 9. Hơn nữa vào lần khác, lúc tiến hành lễ [dâng y] Kathina cho các vi Tỳ- khiru ở tại Devakūta, khi ấy đã có cuộc hội tụ thứ nhì của chín mươi koỊi vị. 10. Hơn nữa vào lần khác, lúc đấng Thập Lực đi du hành, khi ấy đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi kati vi. 11. Vào lúc bấy giờ, Ta là người thanh niên Bà-la-môn tên Uttara. Tài sản đã được tích lũy trong nhà của Ta là tám mươi koỊi (tám trăm triệu). 12. Sau khi đã cúng dường toàn bộ tất cả đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng [Tỳ-khưu], Ta đã đi đến nương nhờ vị ấy và đã hứng thú với việc xuất gia. 13. Trong khi thể hiện sự tùy hỷ [phước báu], đức Phật ấy cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong ba mươi ngàn kiếp, người này sẽ trở thành vị Phật. 14. Sau khi rời khỏi [thành phô] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

682 KINH TIÊU BÔ

15. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ây roi đi đên Nerañjarā (Ni-liên-thiên). 16. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 17. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 18. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 19. Kolita và upatissa sẽ là [hai vjj Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy. 20. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là 'Assattha5. 21. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamãtâ sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vi Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.,, 22. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: "Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.55 23. Họ thốt lên những tiếng reo hò? vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luồn cả chư thiên

chắp tay cúi lạy [nói rang]: 24. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vi kia trong tương lai xa vời. 25. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bên bờ ở bên dưới. 26. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vi kia trong tương lai xa vời.,, 27. Nghe được lơi nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết đinh sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 28. Sau khi học tập toàn bộ Kinh và luôn cả Luật tức là giáo pháp của bậc Đạo Sư gồm chín thể loại, Ta đã làm rạng rỡ giáo pháp của đang Chiến Thắng. 29. Trong khi sống không xao lãng tronệ giáo pháp ấy vào lúc ngồi, đứng, đi kinh hành, sau khi làm toàn hảo các thang trí, Ta đã đi đến the giới của Phạm thiên. 30. Thành phố có ten là Sudassanaṃ vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Sudatta, người mẹ của bậc Đại Ẩn Sĩ Sumedha tên là Sudattã. 31. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong chín ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Sucandanaka, Kofica và Sirivaddha. 32. Có ba lần mười sáu ngàn (bốn mươi tám ngàn) phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sumanā. Con trai tên là Punabbasumitta.

33. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện voi và đã ra sức nỗ lực tám tháng không thiếu sót. 34. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Sumedha đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại công viên Sudassana tuyệt vời. 35. Sarana và Sabbakāma đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ẩn Sĩ Sumedha tên là Sāgara. 36. Rāmā và luôn cả Surāmā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là "Cây Nīpa vĩ dại”. 37. Ưruvela và luôn cả Yasava đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Yasodharâ và Sirimā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 38. Cao tám mươi tám ratana (hai mươi hai mét), bậc Đại Hiền Triết chiếu sáng tất cả các phương tợ như mặt trăng ở giữa tập thể các vì sao. 39. Giống như viên ngọc ma-ni của vị Chuyển Luân Vương chiếu sáng một do-tuần, tương tợ y như thế, ngọc quý của vị ấy tỏa sáng một do-tuần ở xung quanh.37 40. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 41. [Giáo pháp] này đã được hưng thịnh nhờ vào các vị A-la-hán tốt lành, đã thành tựu tam minh, sáu thắng trí và năng lực như thế ấy. 42. Tất cả các vị ấy đều có danh tiếng vô hạn, đã được giải thoát, không còn tái sanh. Sau khi thi hiện ánh sáng của trí tuệ, tất cả các vị có danh tiếng lớn lao ấy đã Niết-bàn. 43. Đức Phật, đấng Chiến Thắng Cao Quý Sumedha đã Niết-bàn tại tu viện Medha. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi. uLịch sử đức Phật Sumedha" là phần thứ mười một.

37 Nghĩa là hào quang từ cơ thể của vị ấy tỏa sáng khoảng không gian ở xung quanh có bán kính là một do-nĩân (BvsA. 201-02).

12. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT SUJĀTĀ (SUJĀTABUDDHAVAMSO)

1. Cũng chính trong kiếp Manda ấy,38 có vi Lãnh Đạo tên Sujātā là có hàm sư tử, vai rộng, không thể đo lường, khó có thể đạt đến. 2. Không bợn nhơ và tinh khiết như mặt trăng, huy hoàng như mặt trời, luôn chói sáng với sự vinh quang, đấng Toàn Giác rạng rỡ như thế ấy. 3. Sau khi thành tựu toàn vẹn quả vị Giác ngộ tối thượng, đấng Toàn Giác đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp ở tại thành phố Sumañgala. 4. Trong khi đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sujātā thuyết giảng giáo pháp cao quý vào dịp thuyết giảng giáo pháp lần thứ nhất, tám mươi koti (tám trăm

14. Những người hộ tự ở trong xứ sở, sau khi gom góp phẩm vật đã đem lại đồ dùng thiết yếu, vật trải nằm lót ngồi, dâng lên hội chúng Tỳ-khưu. 15. Khi ấy, vị Chúa Te Trong Mười Ngàn Thế Giới cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong ba mươi ngàn kiếp, người này sẽ trở thành vị Phật. 16. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 17. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 18. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 19. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề5 bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 20. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 21. Kolita và upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy. 22. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vi] nữ Thinh văn hàng đàu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Ton ấy được gọi ten là 'Assattha9. 23 Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vi Gotama có danh tiếng ấy là một trăm nm." 24. Sau khi nghe được lời nói này của vi Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ răng]: “vj này là chủng tử mâm mông của chư Phát." 25. Họ thốt lên những tiếng reo hò5 vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chắp tay cúi lạy [nói rang]: 26. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vi kia trong tương lai xa vời. 27. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 28. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vi kia trong tương lai xa v&i." 29. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã sanh khởi niềm hoan hỷ bội phần. Ta đã quyết định sự thực hành tột bực để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 30. Sau khi học tập toàn bộ Kinh và luôn cả Luật tức là giáo pháp của bậc Đạo Sư gồm chín thể loại, Ta đã làm rạng rỡ giáo pháp của đấng Chiến Thắng. 31. Trong khi sông không xao lãng trong giáo pháp ây5 sau khi tu tập thiên

Phạm thiên và đạt đến sự toàn hảo trong các thắng trí, Ta đã đi đến thế giới của Phạm thiên. 32. Thành phố có tên là Sumañgala, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Uggata, người mẹ của vị Đại Ẩn Sĩ Sujātā tên là Pabhāvatī. 33. Vi áy đã sông ở giữa gia đình chín ngàn

năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Sin, Upasirī và Nandā. 34. Có hai mươi ba ngàn phụ nữ được trang diêm. Nữ nhân áy (người vợ) tên là Sirinandā. Con trai tên là upasena. 35. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện ngựa và đã ra sức nỗ lực chín tháng không thiếu sót. 36. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Sujātā đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở công viên tuyệt vời Sumañgala. 37. Sudassana và Sudeva đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thi giả của bậc Đại Ẩn Sĩ Sujātā tên là Nārada. 38. Nāgā và Nāgasamālā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây BỒ- đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là Mahāvelu [cây tre vĩ đại]. 39. Và cây tre ấy có thân đặc, không có bọng, rậm lá, là loại cây thẳng đuột, to lớn, đáng nhìn, xinh xắn. 40. Giống cây ấy có một thân, khi đã phát triển thì được phân thành các nhánh từ thân ấy như là chùm lông đuôi của chim công được buộc chặt lại; giống cây ấy xinh đẹp như thế. 41. Không có các gai ở cây ấy và cũng không có lỗ bọng lớn, cành cây xòe rộng, không thưa thớt, bóng râm dày đặc, xinh xắn. 42. Sudatta và luôn cả Citta đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Subhaddā và luôn cả Padumā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 43. Với chiều cao năm mươi ratana (mười hai mét rưỡi), đấng Chiến Thắng ấy đạt đến sự cao quý về mọi mặt và thành tựu tất cả các đức hạnh. 44. Tương đương với các loại hào quang không thể sánh bằng, hào quang của vị ấy tỏa sáng xung quanh. Vị ấy là vô lượng, vô song, với các sự so sánh đối chiếu không có người tương tợ. 45. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vi ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 46. Cũng giông như các làn sóng ở biên cả, giông như các vì sao ở bâu trời, tương tợ như thế, lúc bấy giờ lời tuyên thuyết [của đức Phật ấy] được tô điểm nhờ vào các vị A-la-hán. 47. Đức Phật ấy, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, và các đức hạnh vô song ấy, tất cả đều hoàn toàn biết mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

48. Đức Phật, đấng Chiến Thắng Cao Quý Sujātā đã Niết-bàn tại tu viện Sīla. Ngôi bảo tháp được dựng lên cao ba gãvuta (tương đương mười hai ki-lô-mét) dành cho bậc Đạo Sư ở ngay tại nơi ấy. ^Lịch sử đức Phật Sujātā59 là phần thứ mười hai.

13. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT PIYADASSĪ (Pr^ASSIBUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Sujātā, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Piyadassī là vi tự mình chứng ngộ, khó có the đạt đen, tương đương với các vi không the sánh bang, có danh tiếng vĩ đại. 2. Có danh tiêng vô hạn, đức Phật ây cũng chiêu sáng tợ như mặt trời. Sau khi hủy diệt tất cả bóng tối, Ngài đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp. 3. Đối với vị có oai lực vô song ấy, cũng đã có ba sự lãnh hội. Sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn koti vị. 4. Thiên vương Sudassana đã thuận theo tà kiên. Trong khi xua tan tà kiên của vị ấy, bậc Đạo Sư đã thuyết giảng Chánh pháp. 5 Cuộc tụ hội của các hạng chúng sanh là vô song. Khi ấy, đám đông đã tụ hội lại. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi ngàn kotỉ vi. 6. Vào lúc bậc Điêu Khiên Nhân Loại huân luyện con voi Donamukha, đã

có sự lãnh hội lần thứ ba là của tám mươi ngàn koti vị. 7. Vị Piyadassĩ ấy cũng đã có ba lần tụ hội. Cuộc hội tụ thứ nhất là của một trăm ngàn kati vị. 8. Sau đó vào lúc khác, chín mươi koti vị Hiền triết đã hội họp chung lại với nhau. ở cuộc hội tụ thứ ba, đã có tám mươi koti vị. 9. Vào lúc bấy giờ? Ta là người thanh niên Bà-la-môn tên Kassapa, là vị trì tụng, nam vững chú thuật, thành thạo ba bộ Vệ-đà. 10. Sau khi lắng nghe ệiáo pháp của vị [Phật] ấy, Ta đã sanh khởi niềm tin. Với một trăm ngàn koti [đông tiền] Ta đã tạo lập tu viện cho hội chúng. 11. Sau khi dâng cúng tu viện đến vi ấy, Ta trở nên mừng rỡ? có tâm trí phấn chấn, đã tạo lập sự vững chãi trong việc nương nhờ và đã thọ trì năm giới. 12. Đức Phật ấy, ngồi giữa hội chúng, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong mười tám trăm (một ngàn tám trăm) kiếp, người này sẽ trở thành vi Phật. 13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 14. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy roi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 15. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

PHẬT SỬ 689

16. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vi Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 17. Người mẹ sanh ra vi này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 18. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thăng ây. 19. Khemā và Uppalavunnā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Ton ấy được gọi ten là 'Assattha9. 20. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ la [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.^, 21. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: này là chủng tử mầm mống của chư Phát.” 22. Họ thốt lên những tiếng reo hí), vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chăp tay cúi lạy [nói răng]: 23. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 24 Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 25. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vi kia trong tương lai xa vời.^, 26. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 27. Thành phố có tên là Sudhañña, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Sudatta, người mẹ của đấng Đạo Sư Piyadassĩ tên là Sucandâ. 28. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong chín ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Sunimmala, Vimala và Giribrahâ. 29. Có ba mươi ba ngàn phụ nữ được trang diêm. Nữ nhân ây (người vợ) tên là Vimalā. Con trai là Kañcanāvela. 30. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng phương tiện xe và đã thực hành sự nỗ lực sáu tháng. 31. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, bậc Đại Hiền Triết, đấng Đại Hùng Piyadassĩ đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] tại công viên Ưsabha xinh đẹp. 32. Pãlita và Sabbadassĩ đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thi giả

của đang Đạo Sư Piyadassĩ tên là Sobhita. 33. Sujātā và Dhammadinnā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là "Kakudhā".

690 KINH TIỀU Bộ

34. Sandhaka và Dhammaka đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Visākhā và Dhammadinnā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 35. Có danh tiếng vô hạn, với ba mươi hai tướng trạng cao quý, và chiều cao tám mươi cánh tay,39 đức Phật ấy được nhìn thấy như là cây sāla chúa. 36. Không có ánh sáng của ngọn lửa, của mặt trăng hay mặt trời, tương tợ như hào quang của bậc Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng ấy. 37. Tuổi thọ của vị ấy cũng dài như là [tuổi thọ] của các hàng thiên nhân. Bậc Hữu Nhãn đã ton tại ở the gian chín mươi ngàn năm. 38. Đức Phật áy, vị tương đương với các bậc không thê sánh băng, luôn cả các đức hạnh vô song ấy, tất cả đều hoàn toàn biết mất; phải chăng tất cả các hành là trống không? 39. Đấng Hiền Triết Cao Quý Piyadassī ấy đã Niết-bàn tại tu viện Assattha. Ngôi bảo tháp của đang Chiến Thang dành cho vị ấy đã được dựng lên cao ba do-tuần ở ngay tại nơi ấy. “L]ch sử đức Phật Piyadassf9 là phần thứ mười ba.

39 80x0.5 = 40 m.

PHẬT SỬ 691

14. LỊCH SỬ ĐỨC PHATATTHADASSĪ (ATTHADASSIBUDDHAK4MSO)

1. Cũng chính trong kiếp Manda ấy,4bậc Nhân Ngưu Atthadassĩ sau khi hủy diệt bóng đêm mịt mù đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng. 2. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vi ấy đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp và đã làm hài lòng thế gian mười ngàn the giới luôn cả chư thiên bằng sự bất tử. 3. Đối với đấng Lãnh Đạo Thế Gian ấy, cũng đã có ba sự lanh hội. Sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn koti vi. 4. Vào lúc đức Phật Atthadassĩ đi du hành ở cõi trời, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của một trăm ngàn hoti vị. 5. Vào dịp khác nữa, khi đức Phật thuyết giảng trong sự hiện diện của người cha, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của một trăm ngàn hoti vị. 6. Và bậc Đại Ẩn Sĩ ấy đã có ba lần tụ hội gồm các vi Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy. 7. Cuộc hội tụ thứ nhất là của chín mươi tám ngàn koti vi. Cuộc hội tụ thứ nhì là của tám mươi ngàn kotỉ vị. 8. Cuộc hội tụ thứ ba là của bảy mươi tám ngàn koti (bảy trăm tám mươi tỷ) vị Đại Ần sĩ đã hoàn toàn giải thoát khỏi chấp thủ, không còn ô nhiễm. 9. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị đạo sĩ tóc bện có sự khổ hạnh cao tột tên là Susima, được xem là hạng nhất ở trên trái đất. 10. Sau khi mang từ thế giới chư thiên bông hoa Mạn-đà-la, hoa Sen, hoa San Hô của cõi trời, Ta đã cúng dường đến đấng Toàn Giác. 11. Đức Phật ấy, bậc Đại Hiền Triết Atthadassĩ, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: "Trong mười tám trăm (một ngàn tám trăm) kiếp, người này sẽ trở thành vị Phật. 12. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [kho hạnh]. 13. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền).

40 Mandakappa là kiếp có 2 vị Phật xuất hiện. Kiếp này có đến 3 vi Phật xuất hiện là Piyadassĩ, Atthadassĩ và Dhammadassĩ lẽ ra phải gọi là varakappư, điều này đã được

đe cập ở phần Chủ giai Lịch sử đức Phật Padumuttara 216).

692 < KINH TIÊU Bộ

14. ở tại bờ sông Nerafijarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 15. Ke đó5 sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vi Có Danh Tiêng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 16. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vi này sẽ là Gotama. 17. Kolita và upatissa sẽ là [hai vịj Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thăng ây. 18. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Ton ấy được gọi ten là 'Assattha9. 19. Citta và HatthãIavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm nm.” 20. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: "Vj này là chủng tử mầm mống của chư Phát.” 21. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chắp tay cúi lạy [nói rang]: 22. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 23. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 24. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đôi diện vị kia trong tương lai xa vòd." 25. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta trở nên mừng rỡ, có tâm trí phấn chấn, đã quyết đinh sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 26. Thành phố có tên là Sobhanā, vi vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Sâgara, người mẹ của bậc Đạo Sư Atthadassĩ tên là Sudassanã. 27. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình mười ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Amaragiri, Suragiri và Girivãhana. 28. Có ba mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Visākhā. Con trai ten la sêla. 29. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện ngựa và đã ra sức nỗ lực trong tám tháng không thiếu sót. 30. Được đấng Phạm thiên thỉnh càu, vị có danh tiếng lớn lao, đấng Đại Hùng, bậc Nhân Ngưu Atthadassĩ đã chuyên vận bánh xe [Chánh pháp] ở công viên Anoma. 31. Santa và Upasanta đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đạo Sư Atthadassĩ tên là Ābhāya.

PHẬT SỬ > 693

32. Dhammā và luôn cả Sudhammā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là "Campaka”. 33. Nakula và luôn cả Nisabha đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Makilã và Sunandã đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hang đầu. 34. Cao tám mươi ratana (hai mươi mét), được vẹn toàn như là mặt trăng [chúa của các vì sao], đức Phật ấy, vi tương đương với các bậc không thể sánh bằng, sáng chói như là cây sâla chúa. 35. Hàng trăm koti hào quang tự nhiên của vị ây luôn luôn tỏa rộng một do- tuần ở khắp mười phương, bên trên và bên dưới. 36. Đức Phật ấy, bậc Nhân Ngưu, đấng Hiền Triết Tối Thượng Của Tất Cả Chúng Sanh, bậc Hữu Nhãn cũng đã tồn tại ở thế gian một trăm ngàn năm. 37. Sau khi thi hiện hào quang vô song và đã chiếu sáng

thế gian luôn cả chư thiên, vị ấy cũng đạt đến hiện trạng vô thường tương tợ như ngọn lửa cạn nguồn nhiên liệu. 38. Đấng Chiến Thắng Cao Quý Atthadassĩ đã Niết-bàn tại tu viện Anoma. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ây đên kháp các nơi. wLịch sử đức Phật AtthadassT59 là phần thứ mười bốn.

694 KINH TIỂU Bỏ

15. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT DHAMMADASSĪ (DHAMMADASSIBUDDHAVAMSO)

1. Cũng chính trong kiếp Manda ấy, vị có danh tiếng lớn lao Dhammadassĩ đã xua tan bóng đêm tăm tôi và chiêu sáng thê gian luôn cả các cõi trời. 2. Cũng trong việc chuyển vận bánh xe Chánh pháp của vị có oai lực vô song ấy, đã có sự lãnh hội lan thứ nhất là của một trăm ngàn koti vị. 3. Vào lúc đức Phật Dhammadassĩ hướng dẫn vị ẩn sĩ Sañjaya, khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi koti vị. 4. Vào lúc [Chúa trời] Sakkā cùng với tùy tùng đi đến gặp bậc Hướng Đạo, khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của tám mươi koti vị. 5. Đấng Thiên Nhân của chư thiên ấy cũng đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy. 6. Lúc đức Phật Dhammadassĩ vào [an cư] mùa mưa ở Sarana, khi ấy đã có cuộc hội tụ thứ nhát của một ngàn koti vị. 7. Vào lần khác nữa, lúc đức Phật từ cõi trời đi đến cõi nhân loại, khi ấy cũng đã có cuộc hội tụ thứ nhì của một trăm koti vị. 8. Vào lần khác nữa, lúc đức Phật giảng giải về các đức hạnh là các pháp Đầu-đà, khi ấy đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi hoti vị. 9. Vào lúc bấy giờ, Ta là [Chúa trời] Sakkā, [có danh hiệu là] Purindada. Ta đã cúng dường hương thơm của cõi trời, tràng hoa, nhạc cụ [đến đức Phật]. 10. Lúc bây giờ, đức Phật ây ngôi ở giữa chư thiên cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong mười tám trăm (một ngàn tám trăm) kiếp, người này sẽ trở thành vị Phật. 11. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 12. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê? đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ây roi đi đên Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 13. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 14. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề9 bậc Vô Thượng, vi Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 15. Người mẹ sanh ra vi này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vi này sẽ là Gotama.

PHẬT SỬ 695

16. Kolita và upatissa sẽ là [hai r • M . vị] Thinh văn hàng đầu. Vị. thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đang Chiên Thăng ây. 17. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là 'Assattha'. 18. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.,, 19. Sau khi nghe được lời nói này của VỊ Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ răng]: này là chủng tử mâm mông của chư Phát." 20. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chăp tay cúi lạy [nói răng]: 21. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo

huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 22. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 23. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa v&i." 24. Nghe được lời nói của vi ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã thực hiện sự nỗ lực tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 25. Thành phố có tên là Sarana, vi vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Sarana, người mẹ của bậc Đạo Sư Dhammadassĩ tên là Sunandâ. 26. Vị ây đã sông ở giữa gia đình tám ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Araja, Viraja và Sudassana. 27. Có bốn mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Vicitolĩ. Con trai tên là Puññavaddhana. 28. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng tòa lâu đài và đã thực hành hạnh nỗ lực bảy ngày. 29. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, bậc Nhân Ngưu, đấng Đại Hùng, vị Tôi Thượng Nhân Dhammadassĩ đã chuyên vận bánh xe [Chánh pháp] ở Migadãya (Vườn Nai). 30. Paduma và Phussadeva đã là [hai vi] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đạo Sư Dhammadassĩ tên là Sunetta. 31. Khemā và Saccanāmā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là "Bimbijala". 32. Subhadda và luôn cả Katissaha sẽ là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Sāliyā và Valiyā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

33. Cao tám mươi cánh tay (bốn mươi mét), đức Phật ấy, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, nổi bật trong mười ngàn thế giới nhờ vào oai lực. 34. Tợ như cây sāla chúa nở rộ bông, giống như tia sét ở trên bầu trời, như là mặt trời lúc chính ngọ, khi ấy VỊ ấy đã chiếu sáng như thế. 35. Mạng sống (tuổi thọ) của vị có oai lực vô song ấy cũng tương tợ [như loài người], bậc Hữu Nhãn đã tồn tại ở thế gian một trăm ngàn năm. 36. Sau khi đã thị hiện hào quang và làm cho giáo pháp không còn ô nhiễm, vị ấy cùng với các Thinh văn đã Niết-bàn tương tợ như mặt trăng đã lặn ở trên bau trời. 37. Đấng Đại Hùng Dhammadassĩ đã Niết-bàn tại tu viện Kesā. Ngôi bảo tháp cao quý được dựng lên cao ba do-tuân dành cho chính vị ây ở ngay tại nơi ấy. "Ljch sử đức Phật DhammadassT" là phần thứ mười lăm.

16. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT SIDDHATTHA ịsiDDHATTHABUDDHAVAMSƠ)

1. Sau [đức Phật] Dhammadassí, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Siddhattha đã tiêu diệt tất cả tăm tối như là mặt trời đã mọc lên ở không trung. 2. Sau khi đạt được quả vị Toàn giác, vị ấy cũng đã làm cơn mưa với đám mây Chánh pháp giúp cho thế gian luôn cả chư thiên vượt qua, và tế độ thế gian luôn cả chư thiên chứng ngộ Niêt-bàn. 3. Đối với vị có oai lực vô song ấy, cũng đã có ba sự lãnh hội. Sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn koti vi. 4. Cũng vào dịp khác nữa, vào lúc Ngài gióng lên tiếng trống ở Bhĩmaratha (quốc độ của sự kinh hoàng), khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi hoti VỊ. 5. Vào lúc đức Phật, bậc Tối Thượng Nhân ấy, thuyết giảng giáo pháp ở Vebhāra, khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của chín mươi koti vị. 6. Và bậc Tối Thượng Của Loài

Người ấy cũng đã có ba lần tụ hội gồm các VỊ Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tinh như thế ấy. 7. Đây là ba số liệu về việc hội tụ của các vị không còn ô nhiễm: Của một trăm koti VỊ, của chín mươi [koti] vị và của tám mươi koti vị. 8. Vào lúc bây giờ, Ta là vị đạo sĩ khô hạnh tên Mañgala có oai lực cao tột, khó có ai vượt trội, đã thành tựu thiên định và năng lực của các thăng trí. 9. Sau khi mang lại trái cây từ cây Jambu/1 Ta đã dâng đến [đức Phật] Siddhattha. Sau khi nhận lãnh, bậc Toàn Giác đã nói lên lời này: 10. “Các ngươi hãy nhìn vị đạo sĩ kho hạnh tóc bện có kho hạnh cao tột này. Trong chín mươi bôn kiếp tính từ thời diêm này, người này sẽ trở thành vị Phật. 11. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khô hạnh]. Ỉ2. Sau khi ngôi xuông ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lây món cơm sữa ở tại nơi ây roi đi đên Nerañjarā (Ni-liên-thiên). 13. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 14. Kế đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề9 bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiêng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

41 Trái Jambu là trái mận đỏ, đào đỏ. (ND)

15. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 16. Kolita và upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thang ấy. 17. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là 4Assattha\ 18. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm/9 19. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ răng]: "Vi này là chủng tử mâm mông của chư Phát.” 20. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chắp tay cúi lạy [nói rằng]: 21. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 22. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 23. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời?9 24. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tôi thăng đê làm tròn đủ sự toàn hảo vê mười pháp. 25. Thành phố có tên là Vebhāra, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Udena, người mẹ của bậc Đại Ẩn Sĩ Siddhattha tên là Suphassā. 26. Vi ấy đã sống ở giữa gia đình trong mười ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Kokā, Suppalā và Kokanadā. 27. Có ba lân mười sáu ngàn (bôn mươi tám ngàn) phụ nữ được trang diêm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sumanā. Con trai tên là Anupama. 28. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện kiệu khiêng và đã ra sức nỗ lực mười tháng không thiếu sót. 29. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Siddhartha đã chuyển vận bánh xe [Chánh

pháp] ở tại Migadâya (Vườn Nai). 30. Sambala và Sumitta đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ẩn Sĩ Siddhattha tên là Revata. 31. Sīvalā và Surāmā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là "Kapik

32. Suppiya và Samudda đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Rammā và luôn cả Surammã đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 33. Vươn lên bầu trời [chiều cao] sáu mươi ratana (mười lăm mét), đức Phật ây chiêu sáng mười ngàn thê giới tương tợ như cột trụ băng vàng có găn tràng hoa. 34. Đức Phật ấy3 vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, là bậc Vô Song, không người đối địch. Bậc Hữu Nhãn cũng đã tồn tại ở thế gian một trăm ngàn năm. 35. Sau khi thị hiện hào quang tuyệt vời và giúp cho các môn đồ đơm hoa kết trái. Sau khi đã được rạng rỡ với sự chứng ngộ5 vi ấy cùng với các Thinh văn đã Niết-bàn. 36. Đức Phật Siddhattha, đấng Hiền Triết Cao Quý đã Niết-bàn tại tu viện Anoma. Ngôi bảo tháp cao quý dành cho vị ấy đã được dựng lên cao bốn do-tuần ở ngay tại nơi ấy. 6Ljch sử đức Phật Siddhattha" là phần thứ mười sáu.

17. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT TISSA {TISSABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Siddhartha, bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian Tissa là không ai sánh bằng, không người đoi địch, có oai lực vô biên, có danh vọng vô lượng. 2. Sau khi đã xua tan bóng đen tăm tối và chiếu sáng thế gian luôn cả các cối trời, vi Có Lòng Thương Xót, đấng Đại Hùng, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi ở thế gian. —ẩ ỵ .".."..Y— A r
3. Cũng có thân thông vô song, giới và định vô song, sau khi đạt đên sự toàn hảo về mọi phương diện, VỊ ấy đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp. 4. Đức Phật ấy đã công bố lời diễn thuyết thanh tịnh ở trong mười ngàn thế giới. Hàng trăm koti vi đã lãnh hội trong cuộc thuyết giảng giáo pháp lần thứ nhất. 5. Lần thứ nhì là của chín mươi ngàn koti vị. Lần thứ ba là của sáu mươi ngàn hoti vị. Khi ấy, Ngài đã giúp cho nhân loại và chư thiên đã tề tựu lại được giải thoát khỏi các sự trói buộc. 6. Bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian Tissa cũng đã có ba lần tụ hội gồm các vi Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy. 7. Đã có cuộc hội tụ thứ nhất của một trăm ngàn bậc Lậu tận. Đã có cuộc hội tụ thứ nhì của chín mươi trăm ngàn (chín triệu) vị. 8. Đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi trăm ngàn (tám triệu) bậc Lậu tận, không còn ô nhiễm, đã nở hoa trong sự giải thoát. 9. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Sát-đế-lỵ tên Sujātā. Sau khi buông bỏ tài sản lớn lao, Ta đã xuất gia làm ẩn si. 10. Khi Ta đã xuất gia, đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã xuất hiện. Sau khi nghe được tiếng nói rằng: "Bức Phát!" Khi ấy phỉ lạc đã phát khởi ở Ta. 11. Sau khi nắm lấy hoa Mạn-đà-la, hoa Sen, hoa San Hô của cõi trời bằng cả hai tay, Ta đã vội va đi đến. 12. Ta đã cầm lấy bong hoa ấy và đặt lên đỉnh đầu của đấng Chiến Thng, bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian Tissa đang được vây quanh bởi bốn thành phần.& 13. Khi ấy, ngồi giữa mọi người đức Phật ấy cũng đã chú nguyện cho Ta
42 Bốn thành phần là Sát-đế-lỵ, Bà-la-môn, gia chù và Sa-môn (BvsA. 236).

rằng: "Trong chín mươi hai kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật. 14. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 15. Sau khi ngôi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 16. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 17. Ke d6, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 18. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 19. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy. 20. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Ton ấy được gọi ten là 'Assattha\ 2L Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị .M A Gotama có danh tiêng ây là một trăm nm." 22. Sau khi nghe
được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ răng]: "Vj này là chủng tử mâm mông của chư Phát.” * 23. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chắp tay cúi lạy [nói rằng]: 24. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 25. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 26. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dip với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vi kia trong tương lai xa vòd." 27. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 28. Thành phố có tên là Khemaka, vi vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Janasandha, người mẹ của bậc Đại Ân Sĩ Tissa tên là Padumā. 29. Vị áy đã sông ở giữa gia đình bảy ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Guhā, Selanāri, Nisabhā. 30. Có đầy đủ ba mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Subhaddā. Con trai tên là Ānanda.

31. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện ngựa và đã ra sức nỗ lực tám tháng không thiếu sót. 32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian Tissa, đang Đại Hùng đã chuyên vận bánh xe [Chánh pháp] ở khu rừng tuyệt vời Yasavatī. 33. Brahmadeva và Udaya đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thi giả của bậc Đại Ẩn Sĩ Tissa tên là Samañga. 34. Phussa và luôn cả Sudattā đã là [hai vi] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là "Asana". 35. Sambala và luôn cả Sirī sẽ là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Kisāgotamī và Upasenā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 36. Cao sáu mươi ratana (mười lăm mét), đức Phật, đang Chiên Thăng ây không có vi tương đương, không có ai sánh bằng, được nhìn thấy như là núi Hy-mã-lạp. 37. Tuổi thọ của vị có oai lực vô song ấy là tối thắng.43 Bậc Hữu Nhãn đã tồn tại ở thế gian một trăm ngàn năm. 38. Sau khi đã thọ hưởng danh vọng lớn lao, tối thượng, cao quý, nhất hạng, vi ấy đã rực cháy như là khối lửa rồi đã Niết-bàn cùng với các vị Thinh văn. 39. Tương tợ như đám mây [biến

mất] bởi làn gió, như là làn sương [biến mát] bởi mặt trời, như là bóng tôi [biên mát] bởi ngọn đèn, vị ây cùng với các Thinh văn đã Niết-bàn. 40. Đức Phật, đấng Chiến Thắng Cao Quý Tissa đã Niết-bàn tại tu viện Nandā. Ngôi bảo tháp của đấng Chiến Thắng dành cho vị ấy đã được dựng lên cao ba do-tuần ở ngay tại nơi ấy. í6Lịch sử đức Phật Tissa" là phần thứ mười bảy.

43 Tuổi thọ là 100.000 năm, không quá dài và không quá ngắn (BvsA. 231).

18. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT PHUSSA (PHUSSABUDDHÁăMSƠ)

1. Cũng chính trong kiếp Manda ấy, đã có bậc Đạo Sư Phussa là đấng Vô Thượng, không có vị tương tợ9 không có ai sánh bang, là bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Cua Thế Gian. • 3 2. Sau khi đã hủy diệt tất cả bóng tối và tháo gỡ mạng lưới khổng lồ, trong lúc làm hài lòng thê gian luôn cả chư thiên, vị ấy cũng đã đổ cơn mưa bằng nước bất tử. 3. Trong khi [đức Phật] Phussa đanệ chuyển vận bánh xe Chánh pháp ở lễ hội tinh tú, đã có sự lãnh hội lân thứ nhát là của một trăm ngàn koti vi. 4. Đã có sự lãnh hội lân thứ nhì là của chín mươi trăm ngàn koti (chín triệu) vị. Đã có sự lãnh hội lan thứ ba là của tám mươi trăm ngàn (tám triệu) vị. 5. Và bậc Đại Ẩn Sĩ Phussa cũng đã có ba lần tụ hội gồm các bậc Lậu tận không còn ô nhiễm có tâm thanh tịnh như thế ấy. 6. Đã có cuộc hội tụ thứ nhát của sáu mươi trăm ngàn (sáu triệu) [vị]. Đã có cuộc hội tụ thứ nhì của năm mươi trăm ngàn (năm triệu) [vi]. 7. Đã có cuộc hội tụ thứ ba của bốn mươi trăm ngàn (bốn triệu) vi đã được giải thoát, không còn chấp thủ, có sự tái sanh đã được đoạn tận. 8. Vào lúc bấy giờ, Ta là vi Sát-đế-lỵ tên Vijitāvī. Sau khi buông bỏ vương quốc rộng lớn, Ta đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy. 9. Bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian Phussa ấy cũng đã chú nguyện cho Ta rang: "Trong chín mươi hai kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật. 10. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 11. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê5 đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy roi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 12. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây BÒ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 13. Ke đó9 sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 14. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

15. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vịj Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng áy. 16. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là 'Assattha9. 17. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.,, 18. Sau khi nghe được lời nói này của vi Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: này là chủng tử mầm mống của chư Phát." 19.

Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chăp tay cúi lạy [nói rằng]: 20. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 21. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 22. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa v&i." 23. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết đinh sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 24. Sau khi học tập toàn bộ Kinh và luôn cả Luật tức là giáo pháp của bậc Đạo Sư gồm chín thể loại, Ta đã làm rạng rỡ giáo pháp của đấng Chiên Thắng. 25. Trong khi sống không xao lãng trong giáo pháp ấy, sau khi tu tập thiền Phạm thiên và làm toàn hảo các thắng trí, Ta đã đi đên thê giới của Phạm thiên. 26. Thành phố có tên là Kâsika, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Jayasena, và người mẹ của vị Đại Ẩn Sĩ Phussa tên là Sirimā. 27. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình chín ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là GaruḶapakkha, Hamsa và Suvannabhārā. 28. Có ba mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Kisāgotamī. Con trai tên là Anupama. 29. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng phương tiện voi và đã thực hành hạnh nỗ lực sáu tháng. 30. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, bậc Lãnh Đạo Hànệ Đầu Của Thế Gian Phussa, đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở Migadāya (Vườn Nai). 31. Surakkhita và Dhammasena đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ẩn Sĩ Phussa tên là Sabhiya. 32. Cãlã và upacālā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ẩy được gọi la "AmZijda".

PHẬT SỬ 705

33. Dhanañcaya và Visākhā đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Padumã và luôn cả Nāgā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 34. Đạt đến chiều cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi), được vẹn toàn như là mặt trăng [chúa của các vì sao], bậc Hiên Triêt ây cũng chiêu sáng tương tợ mặt trời. 35. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 36. Sau khi đã giáo giới nhiêu chúng sanh và đã giúp cho nhiêu người vượt qua, bậc Đạo Sư có danh tiêng vô song ây cùng với các vị Thinh văn đã Niết-bàn. 37. Đấng Chiến Thắng Cao Quý, bậc Đạo Sư Phussa đã Niết-bàn tại tu viện Senā; đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi. “Ljch sử đức Phật Phussa” là phần thứ mười tám.

706 KINH TIÊU BÔ

19. LỊCH SỬ ĐỨC PHẠT VIPASSĪ (yiPASSIBUDDH^AMSO)

L Sau [đức Phật] Phussa, bậc Toàn Giác, đấng Tối Thượng Nhân, vị Hữu Nhãn tên Vipassī đã sanh lên ở thế gian. 2. Sau khi làm vỡ tung toàn bộ vô minh và đạt đên quả vị Toàn giác tôi thượng, Ngài đã đi đến thành phố Bandhumatī để chuyển vận bánh xe Chánh pháp. 3. Bậc Lãnh Đạo đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp và đã giác ngộ cả hai

người.44 Đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là không thể nói được bằng cách tính đếm. 4. Vào lần khác nữa, bậc có danh tiếng vô hạn đã giảng giải về chân lý ở tại nơi ấy. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của tám mươi bốn ngàn vị. 5. Tám mươi bôn ngàn người đã xuất gia theo đang Toàn Giác. Khi những người ấy đi đến tu viện, bậc Hữu Nhãn đã thuyết giảng giáo pháp đến họ. 6. Sau khi lắng nghe và an trú vào [đức Phật] đang thuyết giảng theo nhiều phương thức, các vị ây cũng đã đạt đến giáo pháp cao quý; [đây] là sự lãnh hội lần thứ ba. 7. Bậc Đại Ẩn Sĩ Vipassī đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tinh như thế ấy. 8. Cuộc hội tụ thứ nhất là của sáu mươi tám trăm ngàn (sáu triệu tám trăm ngàn) vị. Cuộc hội tụ thứ nhì là của một trăm ngàn vị Tỳ-khưu. 9. Cuộc hội tụ thứ ba là của tám mươi ngàn vị Tỳ-khiru. Tại nơi ấy, ở giữa tập thể Ty-khưu? đấng Toàn Giác đã chói sáng. 10. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Long vương tên Atula có đại thần lực, có phước báu, có luồng hào quang. 11. Khi ây, trong lúc đang vây quanh [đức Phật] với vô sô koti con rông và đang trình tấu bằng các nhạc cụ của cõi trời, Ta đã đi đến gặp đấng Tối Cao Của Thế Gian. 12. Sau khi đi đến gặp đấng Toàn Giác, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī, Ta đã thỉnh cầu rồi đã dâng lên đàng Pháp Vương chiêc ghê băng vàng được cẩn ngọc ma-ni, ngọc trai, châu báu, và được trang điểm với tất cả các đồ trang sức. 13. Đức Phật áy, ngoi giữa hội chúng, cũng đã chú nguyện cho Ta răng: “Trong chín mươi mốt kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vi Phật.

44 Là hoàng tử Khanda người em trai cùng cha khác mẹ và Tissa con trai của viên quan tế tự. Hai người này đã trở thành 2 vị Thinh văn hàng đầu của vị Phật này (BvsA. 237).

r 14. Sau khi rời khỏi [thành phô] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 15. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 16. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 17. Ke đó9 sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề? bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 18. Người mẹ sanh ra vi này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vi này sẽ là Gotama. 19. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lia, có tâm an tịnh và đinh tĩnh sẽ là [hai vi] Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đang Chiến Thắng nay. 20. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên làAssattha' 21 Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vi Gotama có danh tiếng ấy là một trăm nm." 22. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: này là chủng tử mầm mống của chư PhẶt.” 23. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chắp tay cúi lạy [nói rằng]: 24. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện

vị kia trong tương lai xa vời. 25. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 26. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.” 27. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 28. Thành phố có tên là Bandhumatī, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Bandhumā, người mẹ của vị Đại Ẩn Sĩ Vipassī tên là Bandhumatī. 29. Vị ây đã sông ở giữa gia đình trong tám ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Nandā, Sunanda và Sirimā. 30. Có bốn mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sutanâ. Con trai là Samavattakkhandha. 3L Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng

phương tiện xe. Bậc Tối Thượng Nhân đã ra sức nỗ lực tám tháng không thiếu sót. 32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Vipassī đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở Migadâya (Vườn Nai). 33. ỈGìanda và vị tên Tissa đã là [hai vi] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ẩn sì Vipassī tên là Asoka. 34. Candâ và Candamittā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ- đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là Pātalī. 35. Punabbasumitta và Nāgā đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Sirimā và luôn cả Uttarā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 36. Đang Lãnh Đạo Thê Gian Vipassī có chiêu cao tám mươi cánh tay (bôn mươi mét). Hào quang của vi ấy tỏa sáng bảy do-tuần ở xung quanh. 37. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến tám mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 38. Vị ấy đã giải thoát sự trói buộc cho nhiều chư thiên và nhân loại. Ngài đã chỉ ra đạo lộ và không phải đạo lộ cho các phàm nhân còn lại. 39. Sau khi đã thi hiện ánh sáng và giảng giải về trạng thái bất tử, vị ấy đã rực cháy như là khoi lửa roi đã Niết-bàn cùng với các vị Thinh văn. 40. Thần thông cao quý, phước báu cao quý, và [các] tướng trạng đã được đơm hoa, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không? 41. Đức Phật, bậc Chiến Thắng Cao Quỵ Vipassī đã Niết-bàn tại tu viện Sumitta. Ngôi bảo tháp cao quý dành cho vi ấy đã được dựng lên cao bảy do- tuần ở ngay tại nơi ấy. ^Lịch sử đức Phật Vipassī9' là phần thứ mười chín.

20. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT SIKHĪ (sikhĩbuddhavẨmsơ)

1. Sau [đức Phật] Vipassī, có bậc Toàn Giác, vị Tối Thượng Nhân, đấng Chiến Thắng tên gọi Sikhī là bậc không ai sánh bằng, không người đối thủ. 2. Sau khi trừ diệt binh đội của Ma vương và đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng, vi ấy đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp vì lòng thương xót chúng sanh. 3. Trong khi bậc Hiền Triết Hàng Đầu Sikhī đang chuyển vận bánh xe Chánh pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn koti vị. 4. Cũng vào lúc khác, trong khi đấng Tối Thượng Nhân, bậc Đứng Đầu Hội Chúng đang thuyết giảng giáo pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi ngàn koti vị. 5. Trong khi thị hiện song thông đến loài người luôn cả chư thiên, đã có sự

lãnh hội lần thứ ba là của tám mươi ngàn koti vị. 6. Bậc Đại Ẩn Sĩ Sikhī đã co ba lần tụ hội gồm các vi Lậu tận không còn ô nhiễm có tâm thanh tịnh như the ấy. 7. Cuộc hội tụ thứ nhất là của một trăm ngàn vi Tỳ-khưu. Cuộc hội tụ thứ nhì là của tám mươi ngàn vị Tỳ-khưu. 8. Cuộc hội tụ thứ ba của bảy mươi ngàn vị Tỳ-khưu là không bị lấm nhơ, tương tợ như đóa hoa sen không bị vấy bùn dầu sanh trưởng ở trong nước. 9. Vào lúc bấy giơ, Ta là vị Sát-đế-lỵ ten Arindama. Ta đã thỏa mãn hội chúng [Tỳ-khưu] có đấng Toàn Giác đứng đâu với cơm ăn? nước uống. 10. Sau khi cúng dường nhiều vải vóc quý giá không dưới mười triệu tấm vải, Ta đã dâng đến đấng Toàn Giác con voi đã được trang hoàng làm phương tiện di chuyển. 11. Ta đã tạo lập ra phương tiện di chuyên là voi và đã được biêt răng là điều được phép. Ta đã làm tròn đủ tâm ý đã được phát nguyện trường kỳ và bền vững của Ta. 12. Đức Phát ấy, đấng Lãnh Đạo Cao puý Của Thế Gian, cũng đã chú nguyện cho Ta rang: "Trong ba mươi mốt kiếp tính từ thời điểm này, người này se trơ thành vị Phạt. 13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 14. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ây roi đi đến Nerañjarā [Ni-liên-thiền].

7. A . M X All 15. ơ tại bờ sông Nerañjarā, đang Chiên Thăng áy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 16. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vi Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 17. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 18. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đau. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng này. 19. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là 'Assattha9. 20. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vi Gotama có danh tiếng ấy là một trăm nm.” 21. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “vj này là chủng tử mầm mống của chư Phát." 22. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chắp tay cúi lạy [nói rang]: 23. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 24. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 25. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện VỊ kia trong tương lai xa v&i." 26. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 27. Thành phô có tên là Arunavatī, vị vua dòng Sát-đê-lỵ tên là Arunavā, người mẹ của bậc Đại Ẩn Sĩ Sikhī tên là Pabhāvatī. 28. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong bảy ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Sucanda, Giri và Vasabha. 29. Có hai mươi bốn ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sabbakāmā. Con trai tên là Atula. 30. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu,

bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bang phương tiện voi và đã thực hành hạnh nỗ lực tám tháng. 31. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Cao Quý Của Thế Gian, đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Sikhī đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại Migācire (Vườn Nai).

PHẬT SỬ711

32. Abhibhū và Sambhava đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thi giả của bậc Đại ẩn sĩ Sikhī tên là Khemañkara. 33. Makhilā và Padumā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đàu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là "Tundarīka^.45 34. Sirivaddha và Nandā đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Citta và luôn cả Suguttã đã là [hai] nữ thí chủ hộ đọ hắng đầu. 35. Đức Phật ấy có chiều cao bảy mươi cánh tay (ba mươi lăm mét), với ba mươi hai tướng trạng cao quý tương tợ như cột trụ bằng vàng có gắn tràng hoa. 36. Anh sáng hào quang từ cơ thê của vị ây phát ra kháp các phương ngày và đêm không gián đoạn. Hào quang ấy [có độ dài] là ba do-tuần. 37. Tuổi thọ của bậc Đại Ẩn Sĩ ấy là bảy mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vi ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 38. Sau khi đổ cơn mưa đám mây Chánh pháp và làm cho chúng sanh luôn cả chư thiên được thấm nhuần, vi ấy sau khi đạt đến bản thể an tinh đã Niết-bàn cùng với các vị Thinh văn. 39. Ba mươi hai tướng trạng cao quý đã đạt được cùng với các tướng phụ, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không? 40. Đức Phật Sikhī, đấng Hiền Triết Cao Quý đã Niết-bàn tại tu viện Dussa. e < £

Ngôi bảo tháp cao quý dành cho vi ây đã được dựng lên cao ba do-tuân ở ngay tại nơi ấy. uLịch sử đức Phật Sikhī9' là phần thứ hai mươi.

45 Pundarīka là cây xoài trắng (setambarukkhà) (BvsA. 247).

712 < KINH TIỂU BỐ

21. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT VESSABHŪ ^SSABHŪBUDDHAVAMSO)

1. Cũng chính trong kiếp Manda ấy, đấng Lãnh Đạo tên Vessabhū ấy, bậc không ai sánh bằng, không người đối thủ, đã hiện khởi ở thế gian. 2. Khi ấy, biết rằng ngọn lửa ái dục đang thiêu đốt thế gian này là căn cử địa của các ái, vi ấy sau khi cắt đứt sự trói buộc đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng, ví như con long tượng [được tự do] sau khi đã giật đứt xích xiềng.46 3. Trong khi đấng Lãnh Đạo Thế Gian Vessabhū đang chuyển vận bánh xe Chánh pháp; đã có sự lanh hội lần thứ nhất là của tám mươi ngàn hoti (tám trăm tỷ) vi. 4. Trong khi đấng Hàng Đầu Thế Gian, bậc Nhân Ngưu ra đi du hành trong xứ sở, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của bảy mươi ngàn koti (bảy trăm tỷ) vi. 5. Trong khi xua tan tà kiến nghiêm trọng, vi ấy thể hiện thần thông. Nhân loại và chư thiên trong mười ngàn thế giới tính luôn các cõi trời đã hội tụ lại. 6. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu vĩ dại, phi thường, khiến lông dựng đứng, sáu mươi koti (sáu trăm triệu) chư thiên và luôn cả loài người đã được giác ngộ. 7. Bậc Đại Ẩn Sĩ Vessabhū đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tinh như thế ấy. 8. Đã có cuộc hội tụ thứ nhát của tám mươi ngàn koti vị Tỳ-khưu. Đã có cuộc hội tụ thứ nhì của bảy mươi ngàn vi Tỳ-khưu. 9. Đã có cuộc hội tụ thứ ba của sáu chục ngàn vị Tỳ-khưu chính

thức của bậc Đại Ẩn Sĩ là các vi đã qua khỏi các sự hãi sợ như sự già, v.v... 10. Vào lúc bấy giờ, Ta là vi Sát-đế-lỵ tên Sudassana. Sau khi thỉnh mời bậc Đại Hùng và đã dâng cúng vật thí vô cùng xứng đáng, Ta đã cúng dường đấng Chiến Thắng cùng với hội chúng [Tỳ-khưu] cơm nước và y phục. 11. Bánh xe tối thắng của đức Phật không gì sánh bằng ấy đã được chuyển vận. Sau khi lắng nghe giáo pháp tuyệt vời, Ta đã thích thú sự xuất gia. 12. Sau khi đã tiến hành cuộc đại thí không ngơi nghỉ đêm ngày, Ta đã tiến hành sự xuất gia hội đủ các ưu điểm trong sự chứng minh của đấng Chiến Thắng. 13. Được thành tựu sở hành và đức hạnh, nghiêm túc trong các phận sự và

46 Dịch theo lời giải thích của Chủ giải (BvsA. 249).

giới hạnh, trong lúc tầm cầu quả vi Toàn tri, Ta được thỏa thích trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng. 14. Sau khi đã đạt được niềm tin và sự hoan hỷ, Ta đảnh lễ đức Phật, bậc Đạo Sư. Niềm hoan hỷ được sanh lên đến Ta có nguyên nhân chính là quả vi giác ngộ. 15. Biết được tâm ý [của Ta] khonjg còn thối chuyển, đấng Toàn Giác đã nói lên điều này: "Trong ba mươi mốt kiếp tính từ thời điểm này, người này sê trở thành vị Phật. 16. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 17. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lây món cơm sữa ở tại nơi ây roi đi đên Nerañjarā (Ni-liên-thiên). 18. ơ tại bờ sông Nerañjarā, đang Chiên Thăng ây thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 19. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 20. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 21. Kolita và Ưpatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đau. Vị thi giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đang Chiến Thang nay. 22. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vi] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Ton ấy được gọi ten là 4Assattha\ 23. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vi Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm?5 24. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: uVị này là chủng tử mầm mống của chư Phật/9 25. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chăp tay cúi lạy [nói răng]: 26. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vi kia trong tương lai xa vời. 27. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 28. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa v&i." 29. Sau khi nghe được lơi nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết đinh sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

30. Thành phô có tên là Anupama, vị vua dòng Sát-đê-lỵ tên là Suppatita, người mẹ của bậc Đại Ẩn Sĩ Vessabhū tên là Yasavatī. 31. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong sáu ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Ruci, Suruci và Rativaddhana. 32. Có không dưới ba mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sucinā. Con trai tên là Suppabuddha. 33. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bang kiệu khiêng và đã thực hành hạnh nỗ lực sáu tháng. 34. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Vessabhū đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] cũng ở tại Aruna. 35. Sona và luôn cả Uttara đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả của bậc Đại ẩn sĩ Vessabhū tên là upasanta. 36. Damā và luôn cả Samālā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là "sla". 37. Sotthika và luôn cả Rammā đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Gotamī và Sirimā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 38. Có chiêu cao sáu mươi ratana tương đương với cây cột băng vàng. Hào quang phát ra từ cơ thể giống như là ngọn lửa ở trên ngọn núi vào ban đêm. 39. Tuổi thọ của vị ây được biêt là đên sáu mươi ngàn năm. Trong khi tôn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 40. Sau khi đã hoăng khai giáo pháp, đã phân hạng dân chúng và đã thiêt lập con thuyền Chánh pháp, vị ấy cùng với các Thinh văn đã Niết-bàn. 41. Tất cả những người [đức Phật và các vi Thinh văn], cách sinh hoạt, lề lối oai nghi đáng được chiêm ngưỡng, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không? 42. Đấng Chiến Thắng Cao Quý, bậc Đạo Sư Vessabhū đã Niết-bàn tại tu viện Khemā. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ây đên kháp các nơi. 4iLich sử đức Phật Vessabhū^ là phần thứ hai mươi mốt

PHẬT SỬ 715

22. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT KAKUSANDHA (KAKUSANDHABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Vessabhū, có bậc Toàn Giác, đấng Tối Thượng Nhân tên Kakusandha là vị không thể đo lường, khó có thể đạt đến. 2. Sau khi làm tiêu hoại tát cả các sự tái sanh, vị ây đã đạt đên sự toàn hảo trong các hạnh, đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng, tương tợ như con sư tử [đã được tự do] sau khi bẻ gãy chiếc lồng giam giữ. 3. Trong khi đấng Lãnh Đạo Thế Gian Kakusandha đang chuyển vận bánh xe Chánh pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của bốn mươi ngàn koti [bốn trăm tỷ] vị. 4. Sau khi đã hóa hiện song thông ở không trung trên bầu trời, vi ấy đã giác ngộ ba mươi ngàn koti [ba trăm tỷ] chư thiên và nhân loại. 5. Sự lãnh hội giáo pháp của vi ây trong lân giảng giải vê bôn chân lý cho dạ-xoa Naradeva là không thể đếm được theo cách thức tính toán. 6. Đức Thế Tôn Kakusandha đã có một làn tụ hội gồm các bậc Lậu tận không còn ô nhiêm, có tâm thanh tịnh như thê ây. 7. Khi ấy, đã có cuộc hội tụ của bốn mươi ngàn vị đã đạt đến nền tảng của việc huấn luyện nhờ vào sự diệt tận các nhóm kẻ thù là lậu hoặc. 8. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Sát-đế-lỵ tên Khemā. Ta đã dâng lên vật thí không nhỏ đến đức Như Lai và những người con trai của đấng Chiến Thắng. 9. Sau khi cúng dường bình bát, y phục, thuốc bôi, mật mía, Ta đã chuẩn bị tất cả mọi thứ này nọ vô cùng quý giá đã được mong mỏi. 10. Đấng Hiền Triết, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Kakusandha ấy, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: "Trong kiếp Bhaddā này,47 người

này sẽ trở thành vi Phật.^, 11. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 12. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê? đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerafijarā [Ni-liên-thiền]. 13. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

47 Kiếp Bhaddā (bhaddakappă) có 5 vị Phật sanh lên. Chúng ta đang ở vào kiếp Bhaddā gồm có 4 vị Phật đã sanh lên là Kakusandha, Konāgamana, Kassapa, Gotama (Phật Thich-ca). Vị Phật sẽ sanh lên trong thời vị lai là Metteyya (BvsA. 252).

14. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 15. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 16. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lia, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đang Chiến Thang nay. 17. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vi] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ~đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là 'Assattha9. 18. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiêng ây là một trăm nm." 19. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Án Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: "Vj này là chủng tử mầm mống của chư Phát.” 20. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chắp tay cúi lạy [nói rằng]: 21. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 22. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 23. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời." 24. Sau khi nghe được lời nói của vi ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 25. Thành phố có tên là Khemavatī. Khi ấy, Ta có tên là Khemā. Trong khi tầm cầu quả vị Toàn tri, Ta đã xuất gia trong sự chứng minh của vi ấy. 26. Và vị Bà-la-môn Aggidatta ấy đã là người cha của đức Phật. Người mẹ của bậc Đại Ẩn Sĩ Kakusandha tên là Visākhā. 27. Cư trú tại nơi ây ở trong thành Khemā, gia tộc vĩ đại của đang Toàn Giác là dòng dõi cao quý hạng nhất trong loài người, có danh tiếng vĩ đại. 28. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong bốn ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Ruci, Suruci và Rativaddhana. 29. Có đầy đủ ba mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Virocamānā. Con trai tên là Uttara. 30. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện xe và đã ra sức nỗ lực tám tháng không thiếu sót. 31. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại

Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Kakusandha đã chuyển vận bảnh xe [Chánh pháp] ở tại Migadãya (Vườn Nai). 32. Vidhura và Sañjīva đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ẩn Sĩ Kakusandha tên là Buddhija. 33. Sāmā và Campā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi ten là '§irasa". 34. Accutā và Sumanā đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Nandā và luôn cả Sunandâ đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 35. Bậc Đại Hiền Triết cao bốn mươi ratana (mười mét), hào quang màu hoàng kim phát ra mười đo-tuần ở chung quanh. 36. Tuổi thọ của bậc Đại Ấn Sĩ ấy là bốn mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 37. Sau khi đã phô bày gian hàng ẹiáo pháp đến những người nam nữ luôn cả chư thiên, sau khi rống lên như là tiêng rống của loài sư tử, vị ấy đã Niết-bàn cùng với các Thinh văn. 38. [Đức Phật] đã thành tựu tám chi phần về lời nói/8 những phẩm chất không bao giờ khiếm khuyết, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hanh là trống không? 39. Đấng Chiến Thắng Cao Quý Kakusandha đã Niết-bàn tại tu viện Khemā. Ngôi bảo tháp cao quý dành cho vị ấy đã vươn lên bầu trời một gãvuta ở ngay tại nơi ấy. wLịch sử đức Phật Kakusandha" ỉa phần thứ hai mươi hai.48

48 Tám chi phần về lời nói là: Lưu loát, dễ hiểu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung mãn, phân minh, thâm sâu và vang đổng (£>. II. 201, Kinh Xả-ni-sa (Janavasabhasuttani), số 18).

23. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT KONÃGAMANA (KONĀGAMANABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Kakusandha, có đấng Toàn Giác, bậc Tối Thượng Nhân, đấng Chiến Thắng, vị Đứng Đầu Thế Gian, bậc Nhân Ngưu tên là Konāgamana. 2. Sau khi làm tròn đủ mười pháp, vị ấy đã vượt qua bãi sa mạc [luân hồi]. Sau khi tẩy rửa mọi điều nhơ bẩn, vị ấy đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng. 3 Trong khi vị Lãnh Đạo Konāgamana đang chuyên vận bánh xe Chánh pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của ba mươi ngàn koti (ba trăm tỷ) vị. 4. Và trong khi thể hiện thần thông trừ diệt các học thuyết khác, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của hai mươi ngàn koti (hai trăm tỷ) vị. 5. Ke đến, sau khi thể hiện sự biến hóa [thần thông], đấng Chiến Thắng đã đi đến thành phố của chư thiên. Tại nơi ấy, bậc Toàn Giác đã ngự trên tảng đá là ngai vàng của vị Chúa trời Sakkā. 6. Bậc Hiền Triết ấy an cư mùa mưa [ở cõi trời], trong khi thuyết giảng bảy bộ sách [Vi diệu pháp], đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của mười ngàn koti (một trăm tỷ) vi. 7. Vị Thiên Nhân ấy của chư thiên đã có chỉ một lần hội tụ gồm các bậc Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như the ấy. 8. Khi ấy, đã có cuộc hội tụ của ba mươi ngàn vị Tỳ-khưu đã vượt qua khỏi dòng nước lũ và đã làm tiêu tán sự tử vong. 9. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Sát-đế-lỵ tên Pabbatā hội đủ các thân hữu và quan viên, có binh lực và xe cộ không phải là ít. 10. Sau khi đã đi đến diện kiến đấng Toàn Giác và lắnệ nghe giáo pháp tối thượng, Ta đã thỉnh mời hội chúng cùng với đấng Chiến Thắng và đã dâng cúng vật thí theo như ước muốn. 11. Ta đã cúng dường bậc Đạo Sư và các vi Thinh văn vải xứ Pattunna, vải Trung Quốc, tơ lụa xứ Kâsi, cùng với mền len và luôn cả đôi dép bằng vàng nữa. Ỉ2. Bậc Hiền Triết ấy ngồi giữa hội chúng, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong kiếp Bhaddā này, người này sẽ trở thành vị

Phật. 13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 14. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy roi đi đên Nerañjarā (Ni-liên-thiền).

PHẬT sử^ 719

15. ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 16. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề? bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha. 17. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 18. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lia, có tâm an tinh và định tĩnh sẽ là [hai vi] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đang Chiến Thang nay. 19. Khemā và Uppalavannā không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là 'Assattha'. 20. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.,, 21. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: "Vj này là chủng tử mầm mống của chư Phát." 22. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chắp tay cúi lạy [nói rằng]: 23. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 24. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 25. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đoi diện vị kia trong tương lai xa vòd." 26. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp. 27. Trong khi tầm cầu quả vị Toàn tri, Ta đã cúng dường vật thí đến đấng Tối Thượng Nhân. Sau khi từ bỏ vương quốc rộng lớn, Ta đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy. 28. Thành phố có tên là Sobhavatī, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Sobha. Tại nơi ấy, gia tộc vĩ đại của đấng Toàn Giác cư ngụ ở trong thành phố. 29. Và VỊ Bà-la-môn Yañfiadatta ấy đã là người cha của đức Phật. Người mẹ của bậc Đạo Sư Konāgamana tên là Uttarā. 30. Vị ây đã sông ở giữa gia đình trong ba ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Tusitā, Santusitā và Santuttha. 31. Có không dưới mười sáu ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Rucigattâ. Con trai tên là Satthavāha.

720 KINH TIỂU Bộ

32. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng phương tiện voi và đã thực hành hạnh nỗ lực sáu tháng. 33. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo, đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân tên Konāgamana đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại Migadâya (Vườn Nai). 34. Bhiyyasa và Uttara đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc có danh tiếng Konāgamana tên là Sotthija. 35. Samuddā và Uttarā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế

Tôn ấy được gọi là "Udumbara". 36. Uggā và Somadeva đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Sīvalā và luôn cả Sāmā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 37. Đức Phật ấy đạt đến chiều cao ba mươi cánh tay (mười lăm mét). Tương tợ như chiếc vòng vàng ở trong lò lửa của thợ rèn, vị ấy đã rực rỡ với các hào quang như thế ấy. 38. Tuổi thọ được biết là đến ba chục ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vi ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 39. Sau khi giương cao ngôi bảo tháp Chánh pháp được tô điểm với những biểu ngữ về Chánh pháp, vi ấy đã kết thành chùm hoa Chánh pháp rồi đã Niết- bàn cùng với các Thinh văn. 40. Môn đồ của vi ấy có thần lực vĩ đại, có sự giảng giải giáo pháp huy hoàng, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không? 41. Đấng Toàn Giác Konāgamana đã Niết-bàn tại tu viện Pabbatā. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi. aíLịch sử đức Phật Konāgamana" là phần thứ hai mươi ba.

PHẬT SỬ 721

24. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT KASSAPA ị^SSAPABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Konāgamana, có bậc Toàn Giác, đấng Tối Thượng Nhân tên Kassapa là vị Pháp Vương tỏa sáng hào quang. 2. Vị ấy sau khi biếu tặng vật thí là tài sản gia đình đã được xả bỏ và nhiều cơm ăn nước uống đến những người ăn xin và làm tròn đủ tâm ý, vị ấy đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng, ví như con bò mộng đã [được tự do sau khi] phá vỡ chuồng trại. 3 Trong khi đang Lãnh Đạo Thê Gian Kassapa đang chuyên vận bánh xe Chánh pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của hai mươi ngàn koịi (hai trăm tỷ) vi. 4. Vào lúc đức Phật đi du hành ở thế gian trong bốn tháng, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của mười ngàn koti (một trăm tỷ) vị. 5. Sau khi đã thể hiện sự biến hóa song thông, vị ấy đã giảng giải về bản thể của trí tuệ; đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của năm ngàn kotỉ (năm mươi tỷ) vi. 6 ở tại thành phố của chư thiên Sudhammâ xinh xắn, đấng Chiến Thắng đã giảng giải giáo pháp ở tại nơi ấy và đã giác ngộ ba ngàn koti (ba mươi tỷ) chư thiên. 7. Trong lần thuyết giảng giáo pháp khác cho dạ-xoa Naradeva, sự lãnh hội của những người ấy là không thể đếm được theo cách thức tính toán. 8. Vị Thiên Nhân ấy của chư thiên đã có chỉ một lần hội tụ gồm các bậc Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tinh như thế ấy. 9. Khi ấy, đã có cuộc hôi tụ của hai mươi ngàn vị Tỳ-khưu là những vị đã vượt qua tham ái bằng sự hổ thẹn [tội lỗi] và giới hạnh như thế ấy. 10. Vào lúc bấỵ giờ, Ta là thanh niên Bà-la-môn nổi tiếng với tên Jotipāla, là người trì tụng, nắm vững chú thuật, thành thạo ba bộ Vệ-đà. 11. Ta đã đạt đên sự toàn hảo vê khoa tướng mạo, vê truyên thuyêt và vê các phận sự chánh yếu, là vi rành rẽ về trời đất, có trí tuệ đã được hoàn tất, thuần thục. 12. Vị hộ độ của đức Thế Tôn Kassapa tên Ghatikāra (thợ làm đồ gốm) là người có sự tôn kính, có sự vâng lời, đã đạt Niết-bàn trong quả vi thứ ba (Bất lai). 13. Ghatikāra đã đưa Ta đi đến gặỊ)đấng Chiến Thắng Kassapa. Sau khi lắng nghe giáo pháp của vị ấy, Ta đã xuất gia trong sự chứng minh của vi ấy.

722 KINH TIỂU BÔ

14. Sau khi đã khởi sự tinh cần và là người thông thạo trong các phận sự lớn nhỏ, Ta không bỏ sót bất cứ điều gì và làm tròn đủ giáo pháp của đấng Chiến Thắng. 15. Cho đên những gì đã được đức Phật nói lên tức là giáo pháp của đang Chiến Thắng gồm chín thể loại; sau khi học tập toàn bộ, Ta đã làm rạng rỡ giáo pháp của đấng Chiến Thắng. 16. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu ở nơi Ta, đức Phật ấy cũng đã chú nguyện rằng: “Trong kiếp Bhaddā này, người này sẽ trở thành vị Phật. 17. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh]. 18. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lây món cơm sữa ở tại nơi ấy roi đi đên Nerañjarā (Ni-liên-thiền). 19. ở tại bờ sông Nerañjarā, [đức Như Lai] thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn. 20. Ke đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng Nhân, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ ngồi xuống vào tư thế kiết-già và sẽ được giác ngộ ở chô ngôi giác ngộ tôi thăng trong vị thê bát bại. 21. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 22. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và đinh tĩnh sẽ là [hai vi] Thinh văn hàng đau. Vi thi giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đang Chiến Thắng nay. 23. Khemā và uppalavannā không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ầy được gọi ten là 'Assattha\ 24. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ la [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm nm." 25. Sau khi nghe được lời nói này của vi Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vi này là chủng tử mầm mống của chư Phát." 26. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chăp tay cúi lạy [nói răng]: 27. "Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời. 28. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới. 29. Tương tợ y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa v&i."

PHẬT SỬ 723

30. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyêt định sự thực hành tôi thăng đê làm tròn đủ sự toàn hảo vê mười pháp. 31. Như thế, sau khi đã trôi nổi [luân hồi] và trong khi tránh xa điều sai trái, Ta có điều khó thực hành được đã được thực hành, và nguyên nhân chính là vì quả vị Giác ngộ của Ta. 32. Thành phố có ten là Bārānasī, vi vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Kikī. Tại nơi ấy, gia tộc vĩ đại của đấng Toàn Giác cư ngụ ở trong thành phố. 33. Và vị Bà-la-môn Brahmadatta ây đã là người cha của đức Phật. Người mẹ của bậc Đại Ẩn Sĩ Kassapa tên là Dhanavatī. 34. Vi ấy đã sống ở giữa gia đình hai ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Hamsa, Yasa và Sirinanda. 35. Có ba lần mười sáu ngàn (bốn mươi tám ngàn) phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sunandâ. Con trai tên là Vijitasena. 36. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng tòa lâu đài và đã thực hành hạnh nỗ lực bảy ngày. 37. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian,

đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Kassapa đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại Migadâya (Vườn Nai). 38. Tissa và Bhāradvāja đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại An Sĩ Kassapa tên là Sabbamitta. 39. Anulā và Uruvelā đã là [hai vi] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là "Nigrodha95. 40. Sumañgala và Ghatīkāra đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đàu. Vijitasenā và Bhaddā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. 41. Đạt đên chiêu cao hai mươi ratana (năm mét), đức Phật ây tương tợ như lằn tia chớp ở trên bầu trời, như là mặt trăng được tròn đầy bởi quầng ánh sáng. 42. Tuổi thọ của bậc Đại Ẩn Sĩ ấy là hai mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 43. Sau khi đã tạo ra hồ nước Chánh pháp, đã ban hành dầu thơm giới [đức], đã mặc vào tấm vải Chánh pháp, đã phân phối tràng hoa Chánh pháp.49 44. Sau khi đã thiết lập cho đại chúng tấm gương giáo pháp không tỳ vết, [vị ấy đã nói rằng]: "Những ai mong mỏi Niết-bàn, hãy nhìn vào vật trang sức của Ta.99 45. Sau khi đã ban cho tấm áo giáp là giới, có tấm da chắn bảo vệ là thiền phủ lên, sau khi đã trùm lên tam da giáo pháp [là niệm và tỉnh giác], sau khi đã ban cho tấm chiến bào tối thắng [là Tứ chánh cần]. 46. Sau khi đã ban cho tấm mộc che là niệm, cây thương là trí tuệ sắc bén, 49 Hồ nước ví như pháp học, dầu thơm là Tứ thanh tịnh giới, tấm vải là hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi, tràng hoa là 37 pháp đưa đến giác ngộ 269).

sau khi đã ban cho cây gươm cao quý là giáo pháp và giới nhằm mục đích trừ diệt sự gắn liền [với các phiền não]. 47. Sau khi đã ban cho vật tô điểm là ba minh, vòng nguyệt quế là bốn quả vị, sau khi đã ban cho vật trang sức là sáu thắng trí và tràng hoa giáo pháp [là chín pháp siêu thế]. 48. Sau khi đã ban cho chiếc lọng trắng Diệu pháp ngăn chặn các điều sai trái, sau khi làm hiện ra bông hoa vô úy, vị ây đã Niêt-bàn cùng với các Thinh văn. 49. Chính vị này là bậc Chánh Đẳng Chánh Giác không thể đo lường, khó có thể đạt đến. Đây chính là Pháp bảo đã khéo được thuyết giảng, hãy đến và thấy. 50. Đây chính là Tăng bảo đã thực hành đúng đắn và vô thượng; tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không? 51. Bậc Đạo Sư, đấng Chiến Thắng Cao Quý Mahâkassapa đã Niết-bàn tại tu viện Setavyâ. Ngôi bảo tháp của đang Chiên Thăng dành cho vị ây đã được dựng lên có chiều cao một do-tuàn ở ngay tại nơi ấy. “Ljch sử đức Phật Kassapa55 là phần thứ hai mươi bốn.

25. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT GOTAMA (GOTAMABUDDHAVAMSO)

1. Sau khi ra sức nỗ lực, Ta đã đạt được quả vị Toàn giác tối thượng trở thành đấng Toàn Giác Gotama trong thời hiện tại và là sự vinh hiển của dòng họ Sākya (Thich-ca). 2. Được đang Phạm thiên thỉnh câu, Ta đã chuyên vận bánh xe Chánh pháp. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của mười tám koti (một trăm tám chục triệu) vị. 3. Sau đó vào dịp khác, trong khi đang thuyết giảng ở cuộc tụ hội của loài người và chư thiên, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là không thể nói được bằng cách tính đếm. 4. Trong thời hiện tại, Ta đã giáo giới người con trai của Ta ngay ở nơi đây; đã có sự lãnh hội lần thứ ba là

không thể nói được bằng cách tính đếm. 5. Ta đã có một lần tụ hội gồm các vi Thinh văn đại ẩn sĩ. Đã có cuộc hội tụ của một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-khưu. 6. Sáng chói không ô nhiễm ở giữa hội chúng Tỳ-khưu, Ta đã ban phát tất cả các điều đã được mong mỏi,50 tương tợ như ngọc ma-ni ban cho mọi điều ước muốn. 7. Vì lòng thương tưởng chúng sanh, Ta đã giảng giải bốn chân lý đến những người tầm cầu sự dứt bỏ lòng mong muốn tái sanh và đang ước ao [Thánh] quả. 8. Đã có sự lãnh hội giáo pháp của mười ngàn, hai mươi ngàn. Sự lãnh hội của một hoặc hai người là không thể đếm được theo cách thức tính toán. 9. ở đây, jgiao lý của Ta, của đấng Hiền Triết dòng Sâkya, là khéo được thanh lọc, phổ biến đến nhiều người, có kết quả, phong phú, đã được nở rộ bông hoa. 10. Hàng trăm vị Tỳ-khưu, không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm thanh tinh, định tĩnh; tất cả luôn quây quần xung quanh Ta. 11. Giờ đây trong thời hiện tại, những vị nào buông bỏ sự tái sanh trong cõi người [nhưng] tâm ý chưa đạt,51 [còn] là các bậc Hữu học, những vi Tỳ-khưu ấy bị bạc trí chê trách. 12. Những người ca ngợi đạo lộ của các bậc Thánh nhân, luôn luôn thỏa 50 Nghĩa là sự an lạc các loại thuộc về thế gian và siêu thế (BvsA. 293). 51 Chưa đạt được quả vị A-la-hán (BvsA. 293).

thích trong giáo pháp, có niệm, là những người sẽ được giác ngộ dầu còn bị xuôi dòng chảy luân hồi. 13. Thành phô của Ta là Kapilavatthu, người cha là đức Vua Suddhodana, người mẹ sanh ra Ta gọi là "Hoàng hậu Māyā9\ 14. Ta đã sống đời sống gia đình trong hai mươi chín năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Rammā, Suramma, Subhaka. 15. Có bốn mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Bhaddakaccānā. Con trai tên là Râhula. 16. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, Ta đã ra đi bằng phương tiện ngựa và đã thực hành hạnh nỗ lực trong sáu năm là việc khó thực hành được. 17. Ta là bậc Toàn Giác Gotama, đấng Chiến Chang đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] tại Isipatana, thành Bārānasī và là nơi nương nhờ của tất cả chúng sanh. 18. Hai vị Tỳ-khưu Kolita và upatissa là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vi thi giả tên là Ānanda luôn hiện diện bên cạnh Ta. 19. Tỳ-khưu-ni Khemā và uppalavannā là [hai vi] nữ Thinh văn hàng đầu. Citta và Hatthālavaka là [hai] nam cư sĩ thí chủ hộ độ hàng đầu. 20. Nandamātā và Uttarā là [hai] nữ cư sĩ thí chủ hộ độ hàng đầu. Ta đã đạt đến quả vi Toàn giác tối thượng ở cội cây Assattha. 21. Ánh sáng hào quang của Ta luôn luôn vươn cao mười sáu cánh tay (tám mét). Vào thời hiện tại của Ta lúc bấy giờ, tuổi thọ được biết là ít ỏi [chỉ] một trăm năm. Trong khi tôn tại đên chừng ây, Ta đã giúp cho nhiêu chúng sanh vượt qua. 22. Sau khi thiết lập ngọn đuốc Chánh pháp và sự giác ngộ cho chúng sanh sau này, cũng chẳng bao lâu nữa Ta cùng với hội chúng Thỉnh văn sẽ viên tịch Niết-bàn ở ngay tại nơi này, như là ngọn lửa cạn nguồn nhiên liệu. 23. Các oai lực vô song ấy,52 mười lực và các thần thông này, và đây là cơ thể chứa đựng các đức hạnh được tô điểm với ba hai tướng trạng cao quý. 24. Sau khi chiếu sáng khắp mười phương tợ như mặt trời với các hào quang sáu loại, tất cả sẽ hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không? wLịch sử đức Phật Gotama” là phần thứ hai mươi lăm.

52 Ám chỉ 2 vị Thinh văn hàng đầu là Sāriputta và Moggallâna (Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên) (BvsA. 295).

PHẬT SỬ 727

26. CHƯƠNG TÔNG HỢP VÈ CHƯ PHẬT (BUDDHAPAKINNAKAKAmOf3

1. Vô lượng kiếp trước dây, đã có bốn bậc Hướng Đạo là Tanhañkara, Medhañkara, cùng với Saranañkara và đấng Toàn Giác Dīpañkara. Các đấng Chiến Thắng ấy là thuộc về chung một kiếp. 2. Sau [đức Phật] Dīpañkara, có bậc Lãnh Đạo tên là Kondañña. Chỉ một mình trong một kiếp, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 3[Số lượng] các kiếp ở vào khoảng giữa của hai vị này, [tức là] đức Thế Tôn Dīpañkara và đấng Đạo Sư Kondañña, là không thể đếm được theo cách thức tính toán. 4. Sau [đức Phật] Kondañña, có bậc Lãnh Đạo tên là Mangala. [Số lượng] các kiếp ở vào khoảng giữa của hai vị này cũng là không thể đếm được theo cách thức tính toán. 5. Mangala, Sumanā, Revata và bậc Hiền Triết Sobhita, các đức Phật, các bậc Hữu Nhãn, các đấng Quang Minh ấy cũng ở vào một kiếp. 6. Sau [đức Phật] Sobhita là vị Anomadassī có danh tiếng vĩ đại. [Số lượng] các kiếp ở vào khoảng giữa của hai VỊ ấy cũng là không thể đếm được theo cách thức tính toán. 7. Anomadassī, Paduma, luôn cả bậc Lãnh Đạo Nãrada, các đức Phật, các đấng Chấm Dứt Bóng Đêm, các bậc Hiền Triết ấy cũng ở vào một kiếp. 8. Sau [đức Phật] Nârada, có bậc Lãnh Đạo tên là Padumuttara. Được sanh lên [riêng biệt] trong một kiếp, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua. 9. [Số lượng] các kiếp ở vào khoảng giữa của hai vị ấy, [tức là] đức Thế Tôn 53 Thứ tự của 28 vị Phật sắp xếp theo các kappa (kiếp) được trình bày như sau: Sāramanda-kappa: Có bốn VỊ Phật là Tanhankara, Medhañkara, Sara-nañkara và Dīpañkara. Sāra-kappa: Mọt vị Phật là kondañña. Sāramaḍa-kappa: Bốn vị Phật là Mañgala, Sumanā, Revata, Sobhita. Vara-kappa: Ba vị Phật là Anomadassī, Paduma, Nārada. Sāra-kappa: Một vị Phật là Padumuttara. Manda-kappa: Hai vị Phật là Sumedha, Sujātā. Vara-kappa: Ba vị Phật là Piyadassī, Atthadassī, Dhammadassī. Sāra-kappa: Một vị Phật là Siddhartha. Manda-kappa: Hai vị Phật là Tissa, Phussa. Sāra-kappa: Một vị Phật là Vipassī. Manda-kappa: Hai vị Phật là Sikhī, Vessabhū. Bhadda-kappa: Năm vị Phật là Kakusandha, Konāgamana, Kassapa, Gotama và đức Phật Metteyya vào thời vị lai.

728 KINH TIỂU BỒ

Nãrada và đang Đạo Sư Padumuttara, cũng là không thê đêm được theo cách thức tính toán. 10. Một trăm ngàn kiếp [trước đây] đã có một bậc Đại Hiền Triết, đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, là vị thọ lãnh các vật cúng dường. 11. Ba mươi ngàn kiếp sau [đức Phật] Padumuttara, đã có hai bậc Hướng Đạo là Sumedha và Sujātā. 12. Mười tám trăm (một ngàn tám trăm) kiếp [trước đây], vào sau [thời đức Phật] Sujātā, đã có ba bậc Hướng Đạo là các bậc Lãnh Đạo Piyadassī, Atthadassī và Dhammadassī; [các vi áy] là các bậc Toàn Giác, là các đấng Tối Thượng Nhân. 13. Chín mươi bốn kiếp trước đây, đã có một bậc Đại Hiền Triết. Vị ấy là đấng Hiểu Biết Thế Gian Siddhattha, sâu sắc và vô thượng. 14. Chín mươi hai kiếp trước đây, đã có hai bậc Hướnẹ Đạo. Tissa và đấng Toàn Giác Phusssa là không kẻ sánh bang, không người đoi thủ. 15. Chín mươi mốt kiếp

trước đây, [đã có] đấng Lãnh Đạo tên là Vipassī. Đức Phật ấy cũng là đấng Bi Man đã giải thoát chúng sanh khỏi sự trói buộc. 16. Ba mươi mốt kiếp trước đây, đã có hai bậc Hướng Đạo. Sikhī và luôn cả Vessabhū là không kẻ sánh bằng, không người đôi thủ. 17. Trong kiếp Bhaddā này đã có ba bậc Hướng Đạo là Kakusandha, Konāgamana và luôn cả vị Lãnh Đạo Kassapa. Hiện nay, Ta là đang Toàn Giác và cũng sẽ có vị Metteyya nữa. 18. Cả năm vi Phật này là các bậc thông thái và là những vị có lòng thương xót thế gian. Sau khi chỉ ra đạo lộ ấy của các đang Pháp Vương này cho vô so koịi người khác, các vị ấy đã Niết-bàn cùng với các vi Thinh văn. Dứt chương Tổng hợp về chư Phật.

PHẬT SỬ 729

Giảng giải về việc phân chia Xá-lợi

1. Đấng Chiến Thắng Cao Quý Gotama vĩ đại đã Niết-bàn tại Kusinārā. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi. 2. Một phần thuộc về [đức Vua] Ajātasattu. Một phần ở thành Vesālī. Một phần ở thành Kapilavatthu. Và một phân dành cho người dân ở Allakappa. 3. Và một phân ở Rāmagāma. Và một phân dành cho người dân ở Vetthadīpa. Một phần dành cho người dân Mallā ở Pāvā. Và một phần dành cho người dân ở Kusinārā. 4. Bà-la-môn tên Dona đã xây dựng ngôi bảo tháp cho bình đựng [Xá-lợi]. Những người Moriyā với tâm tư hớn hở đã xây dựng ngôi bảo tháp thờ tro. 5. Chính vào thời ấy, có tám ngôi bảo tháp [thờ] Xá-lợi, ngôi bảo tháp của bình đựng [Xá-lợi] là thứ chín, ngôi bảo tháp thờ tro là thứ mười đã được thiết lập. 6. Một chiếc răng nanh ở thành phố của cõi trời Ba Mươi, một ở Long Cung, một ở lãnh địa Gandhāra, một thuộc về đức vua xứ Kaliñga.54 7. Chư thiên theo tuân tự của môi một thê giới đã mang đi bôn mươi chiêc răng bang nhau và toàn bộ tóc lông. 8. Bình bát, cây ^ậy và y của đức Thế Tôn là ở Madhurâ. Y nội là ở Kusaghara. Tâm trải năm là ở [thành] Kapila. 9. Bình đựng nước, dây thắt lưng là ở thành Pātaliputta. Vải lọc nước là ở Campā. Và sợi lông giữa hai lông mày là ở Kosala. 10. Y ca-sa là ở cõi Phạm thiên.55 Vải che đầu là ở thành phố của cõi trời Ba Mươi. Dấu chân ở Pāsānaka là nhất hạng và cũng là dấu chân không bị hư hoại. Khi ấy, tấm lót ngồi, tấm trải nằm là ở vương quốc Avantipura.

54 Như vậy là 4 chiếc răng nanh, 2 ở hàm trên, 2 ở hàm dưới. (ND) 55 Các câu kệ này được thấy ở các sách của Maramma, không có ở các sách của SĩhaḶa. a. Phần xương sọ, toàn thể [bốn] cái răng và luôn cả [hai] xương vai là các phần Xá-lợi; bảy phần này không bị vỡ, các Xá-lợi còn lại chỉ là các mảnh vỡ. b. Các viên cỡ lớn có kích thước hạt đậu, các viên cỡ trung bình là các hạt gạo bị bể, các viên cỡ nhỏ có kích thước hạt cải. Và các Xá-lợi có nhiều màu sắc khác nhau. c. Các viên cỡ lớn có màu vàng, các viên cỡ trung bình có màu ngọc trai và các viên cỡ nhỏ có màu chồi non; khối lượng là mười sau dona. d Các viên cỡ lớn là năm nãli và các viên cỡ trung bình là năm nãỉi, còn các viên cỡ nhỏ là sáu nâỉi\ tất cả đây cũng là các Xá-lợi. e. Xá-lợi xương sọ là ở đảo SThaḶa, xương vai bên trái là ở cõi Phạm thiên, và xương vai bên phải là ở xứ SĩhaḶa; tất ca các Xá-lợi này cũng còn tồn tại.

730 KINH TIỂU BỒ

11. Và cái bật lửa là ở Mithilā. Đồ lọc nước là ở Videha. Khi ấy, dao cạo và luôn cả hộp đựng kim là ở thành pho Indapatta. 12. Khi ấy, dân chúng ở vùng ven của xứ sở đã bảo quản các vật dụng thiết yếu còn lại đa được sử dụng bởi bậc Hiền Triết. 13. Khi áy, tài liệu cô [porānikam] đã nói răng: “Vi lòng thương tưởng chúng sanh, đã có sự phân tán Xá-lợi của bậc Đại Ẩn Sĩ Gotama." Dứt phần giảng giải về việc phân chia Xá-lợi. PHẬT SỬ ĐƯỢC CHẤM DỨT.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.